

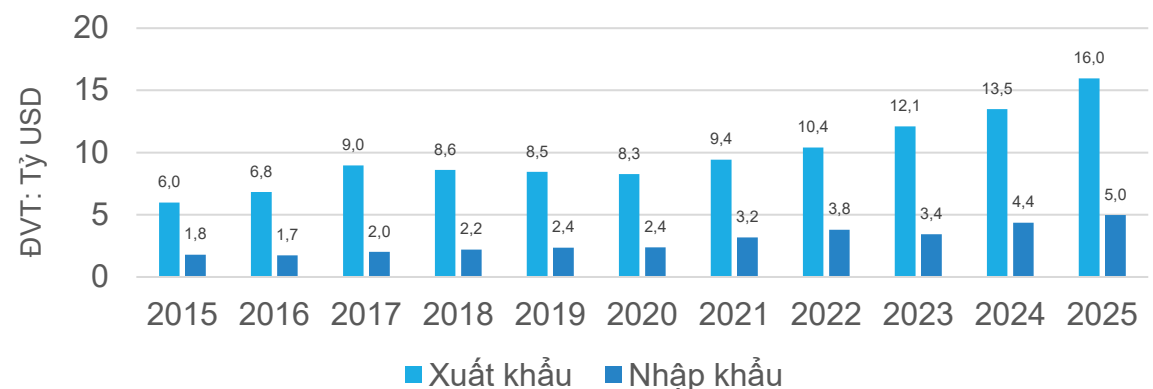
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN THỊ TRƯỜNG **TRUNG QUỐC**

NĂM 2025



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC **NĂM 2025**

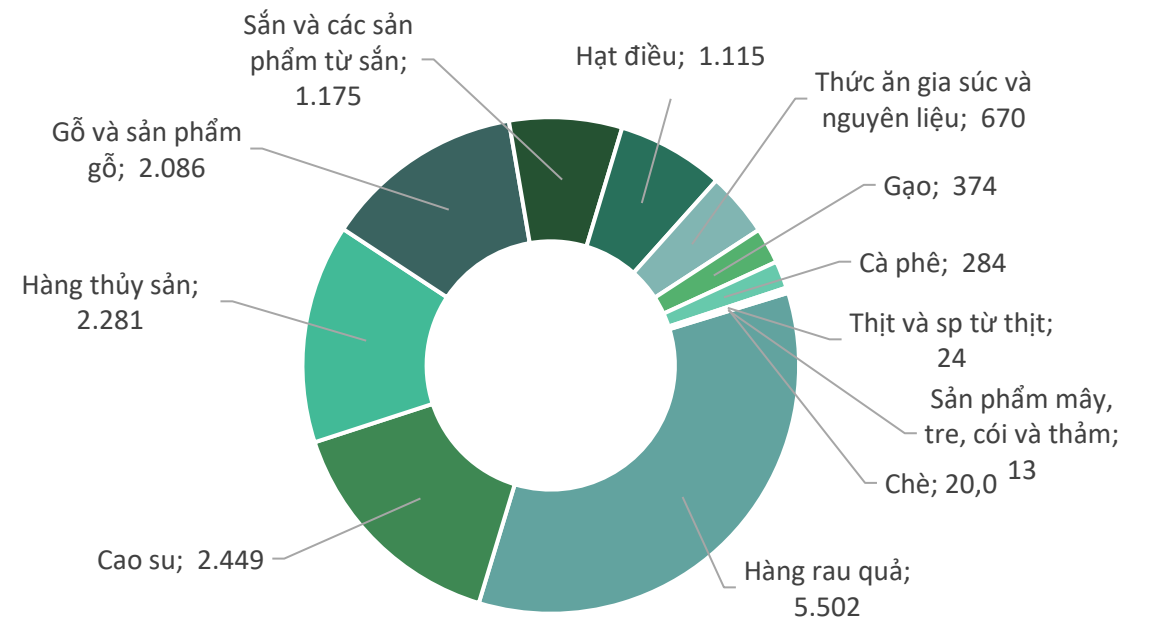
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang Trung Quốc tăng liên tục trong giai đoạn 2016-2025, với tốc độ tăng trưởng kép hàng (CAGR) năm đạt 9,9%/năm. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu NLTS đạt 16,0 tỷ USD, tăng 18,4% so với năm 2024.

Kim ngạch nhập khẩu NLTS từ Trung Quốc tăng ổn định từ 2016-2025, với CAGR đạt 12,5%/năm. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu NLTS đạt 5,0 tỷ USD, tăng 13,9% so với năm 2024.

Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Trung Quốc, 2025



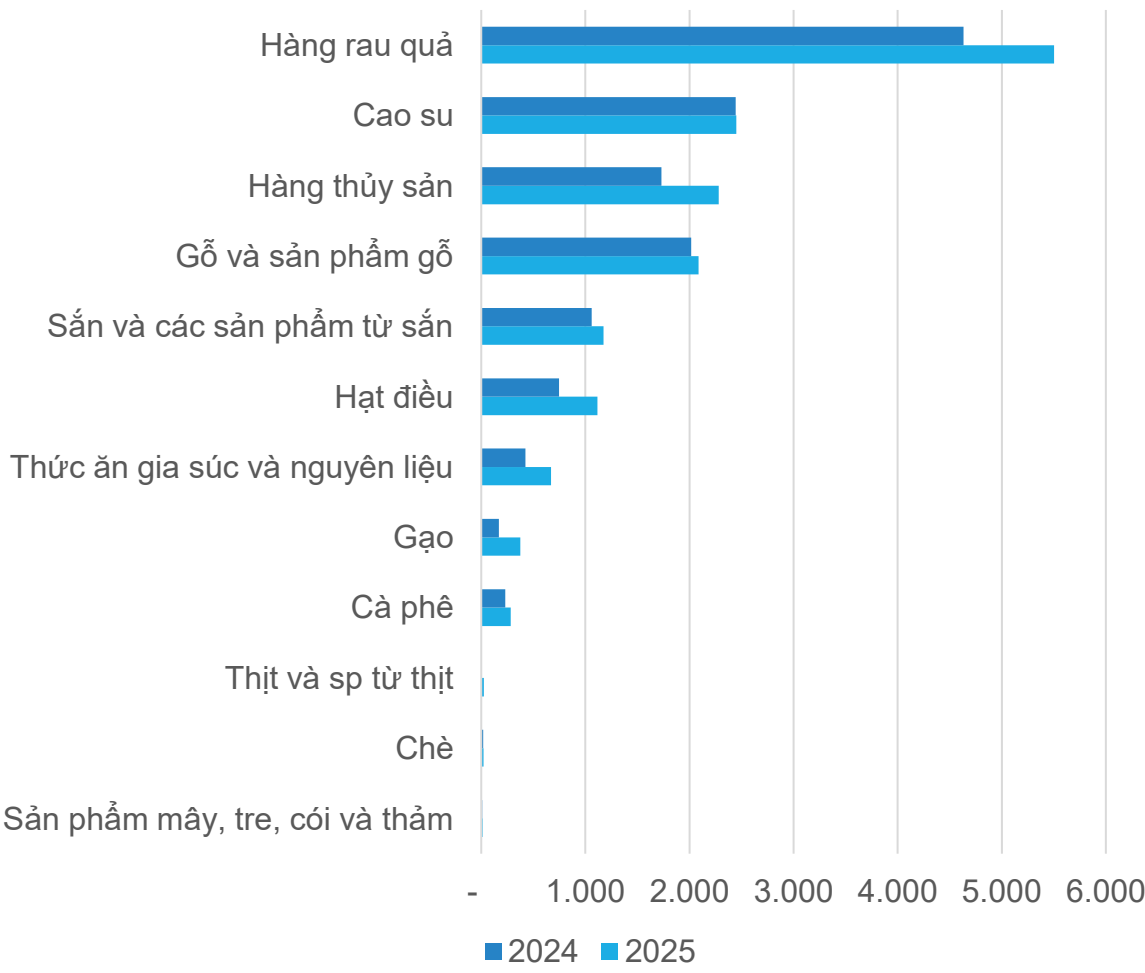
Đơn vị: Triệu USD

Mặt hàng	Thị phần
Hàng rau quả	34,4%
Cao su	15,3%
Hàng thủy sản	14,3%
Gỗ và sản phẩm gỗ	13,0%
Sắn và các sản phẩm từ sắn	7,3%
Hạt điều	7,0%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	4,2%
Gạo	2,3%
Cà phê	1,8%
Thịt và sp từ thịt	0,1%
Chè	0,1%
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	0,1%

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC NĂM 2025

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Trung Quốc năm 2025 so với năm 2024



Biến động giá trị XK NLTS năm 2025 so với năm 2024

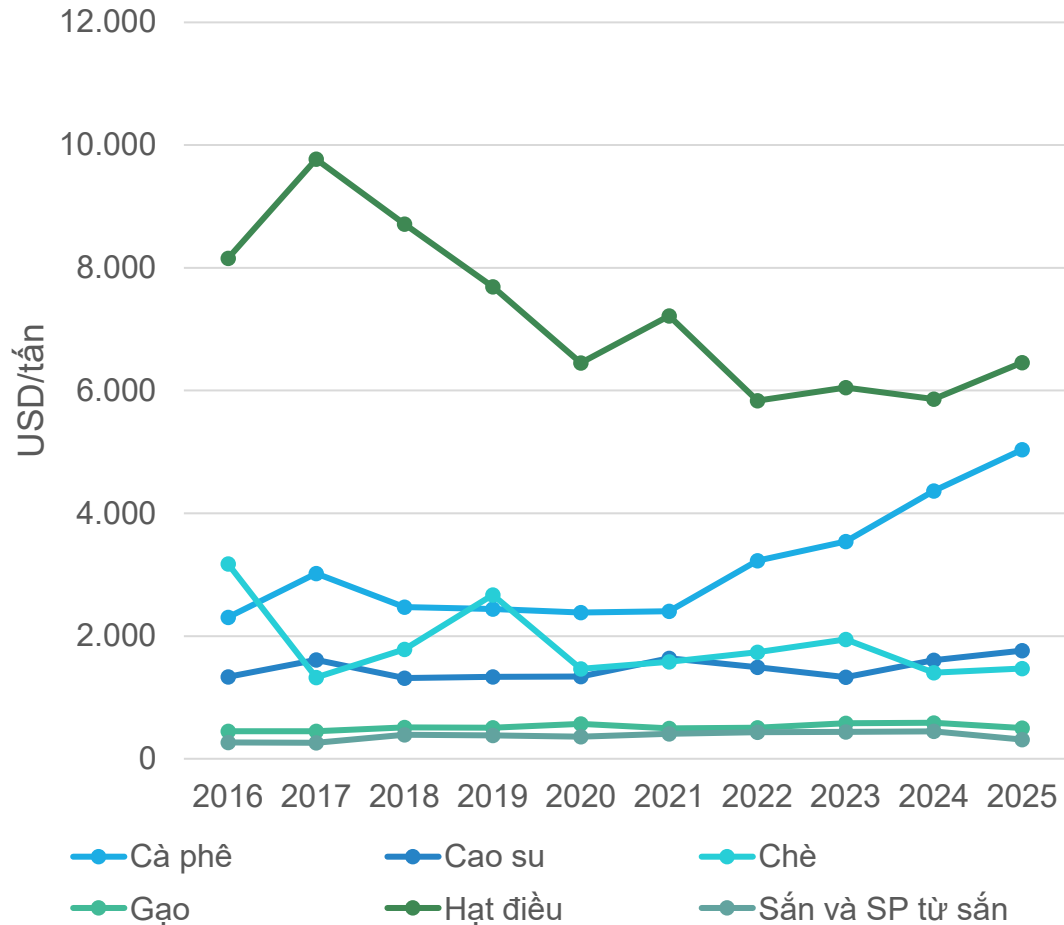
✓ Hàng rau quả	↑ 18,8%
✓ Cao su	↑ 0,2%
✓ Hàng thủy sản	↑ 31,9%
✓ Gỗ và SP gỗ	↑ 3,4%
✓ Sắn và các SP từ sắn	↑ 10,8%
✓ Hạt điều	↑ 49,4%
✓ TĂGS và nguyên liệu	↑ 58,4%
✓ Gạo	↑ 122,7%
✓ Cà phê	↑ 22,5%
✓ Thịt & SP từ thịt	↑ 221,9%
✓ Chè	↑ 7,3%
✓ SP mây, tre, cói và thảm	↑ 45,9%

Ghi chú ↑: Tăng ↓: Giảm

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC NĂM 2025

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2016 - 2025



- Cà phê:** Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng đều qua các năm, CAGR đạt 9,1%/năm trong giai đoạn 2016-2025. Năm 2025, giá xuất khẩu cà phê đạt **5.037 USD/tấn**, **tăng 15,3%** so với năm 2024.
- Cao su:** Giá xuất khẩu cao su biến động mạnh qua các năm trong giai đoạn 2016-2025, với CAGR đạt 3,1/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu cao su đạt **1.762 USD/tấn**, **tăng 9,9%** so với năm 2024.
- Chè:** Giá xuất khẩu chè biến động mạnh qua các năm trong giai đoạn 2016-2025, CAGR giảm 8,2%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu chè đạt **1.471 USD/tấn**, **tăng 5,0%** so với năm 2024.
- Gạo:** Giá xuất khẩu gạo dao động từ 406 USD/tấn đến 587 USD/tấn, CAGR đạt 1,2%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu gạo đạt **500 USD/tấn**, **giảm 14,8%** so với năm 2024.
- Hạt điều:** Giá xuất khẩu hạt điều biến động mạnh, CAGR giảm 2,6%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu hạt điều đạt **6.456 USD/tấn**, **tăng 10,2%** so với năm 2024.
- Sản và các sản phẩm từ sản:** Giá xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản tăng đều qua các năm trong giai đoạn 2016-2024 và giảm trong năm 2025, CAGR trong giai đoạn 2016-2025 đạt 1,9%/năm. Giá xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản đạt **315 USD/tấn**, **giảm 29,4%** so với năm 2024.



Một số điểm nổi bật tại thị trường Trung Quốc 2025

Trong năm 2025, thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ chịu sức ép nặng nề từ thuế quan và chính sách thương mại. Cùng với việc áp dụng các gói thuế trả đũa tương ứng, Trung Quốc đẩy mạnh đa dạng hoá thị trường xuất khẩu sang ASEAN, Trung Đông và châu Phi để giảm phụ thuộc vào Hoa Kỳ.

Ngày 5/11/2025, Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường đã đưa ra dự báo quy mô nền kinh tế nước này sẽ vượt mức 170 nghìn tỷ nhân dân tệ, tương đương 23,87 nghìn tỷ USD, trong thời gian từ nay đến hết năm 2030. Tăng trưởng kinh tế sẽ mang lại cơ hội thị trường lớn trong bối cảnh mâu thuẫn thương mại toàn cầu gia tăng.

Trung Quốc nhấn mạnh, muốn cải cách hệ thống thương mại toàn cầu để trở nên hợp lý và minh bạch hơn, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển.

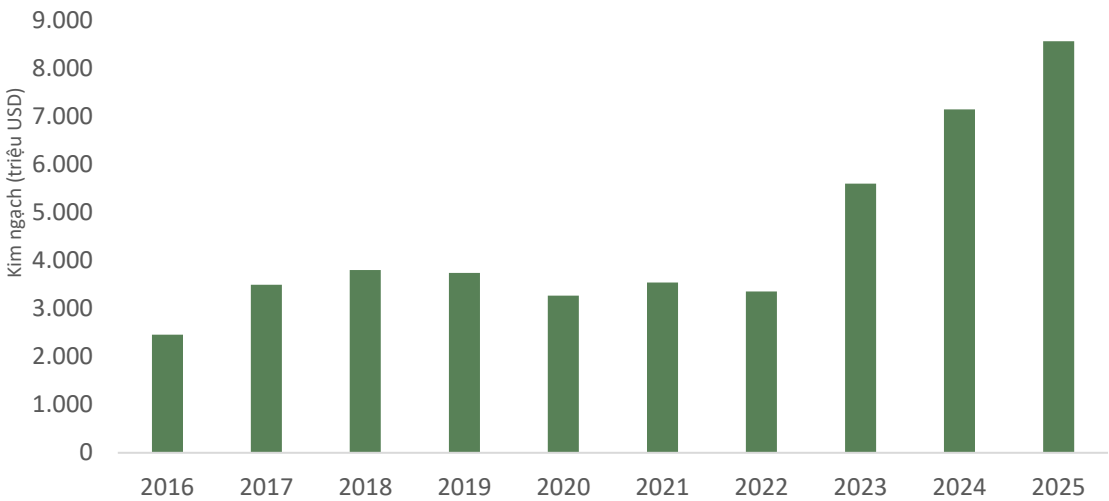
Trung Quốc yêu cầu nghiêm ngặt hơn về kiểm dịch, an toàn thực phẩm, hậu kiểm vùng trồng và cơ sở đóng gói. Đặc biệt, từ 10/1/2025, sầu riêng xuất khẩu sang Trung Quốc phải có giấy chứng nhận kiểm nghiệm Cadimi và Vàng O do các trung tâm kiểm nghiệm được Trung Quốc cấp phép.

Trung Quốc ban hành Lệnh 280 thay cho Lệnh 248 nhằm chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý rủi ro. Trung Quốc sẽ công bố danh sách sản phẩm bắt buộc phải thông qua thư giới thiệu của cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ sản xuất, người đại diện pháp luật hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh, mã xuất khẩu sẽ bị đình chỉ ngay lập tức và phải đăng ký lại hoàn toàn.



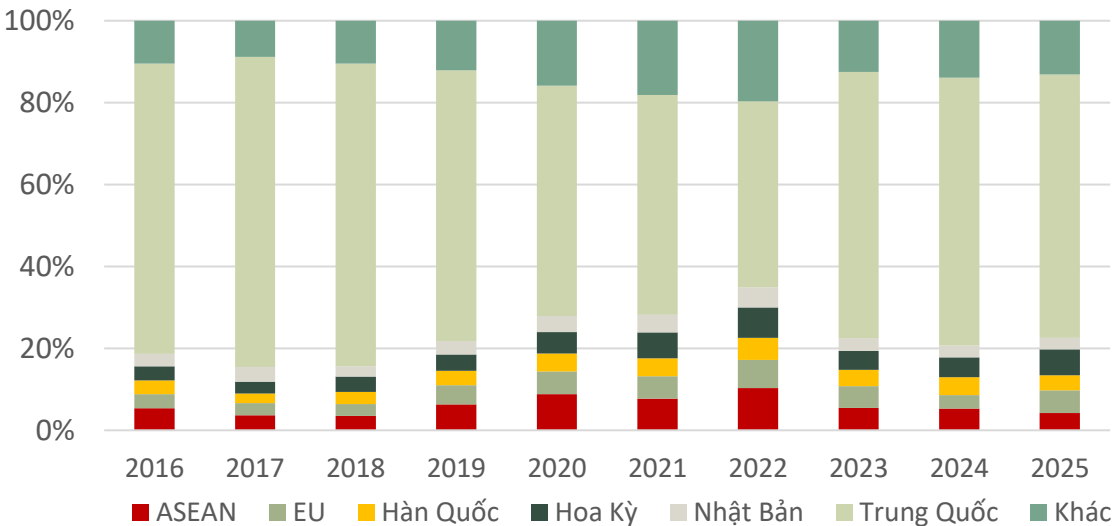
RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2016 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2016 - 2025



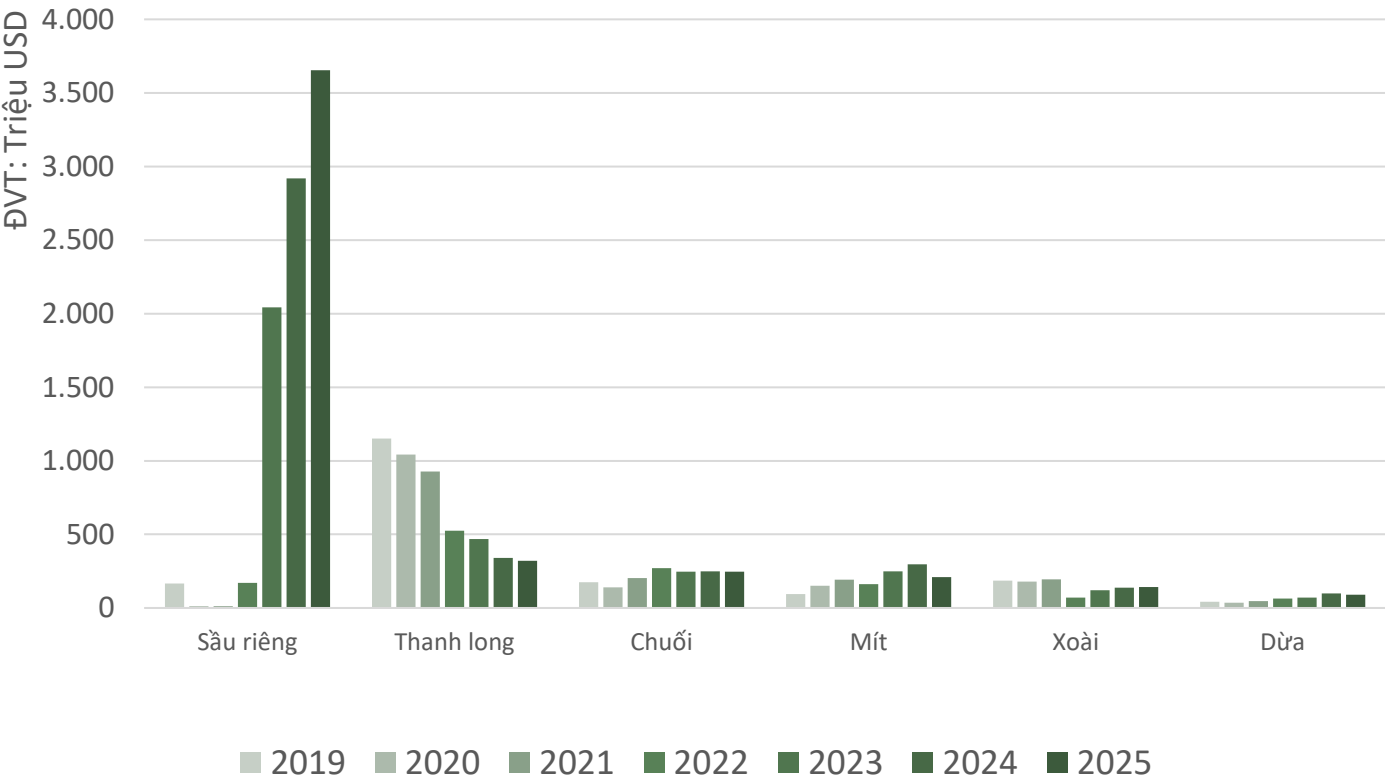
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2016-2025, xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc biến động mạnh, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) đạt 13,7%/năm. Giá trị xuất khẩu có xu hướng giảm từ 2019 – 2022, nhưng tăng mạnh trong năm 2023 do thông quan trở lại bình thường sau khi Trung Quốc gỡ bỏ chính sách Zero Covid từ 8/1/2023 và hàng loạt nông sản của Việt Nam được ký Nghị định thư xuất khẩu chính ngạch như sầu riêng tươi, sầu riêng đông lạnh, thanh long, nhãn, chôm chôm, chuối, khoai lang, ớt, chanh leo v.v.. Trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đạt **5,5 tỷ USD**, **tăng 18,8%** so với năm 2024.
- Xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2016-2025 luôn chiếm tỷ trọng từ **45,4%** đến **75,7%** thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành rau quả, năm 2025 chiếm 64,3% thị phần.



RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

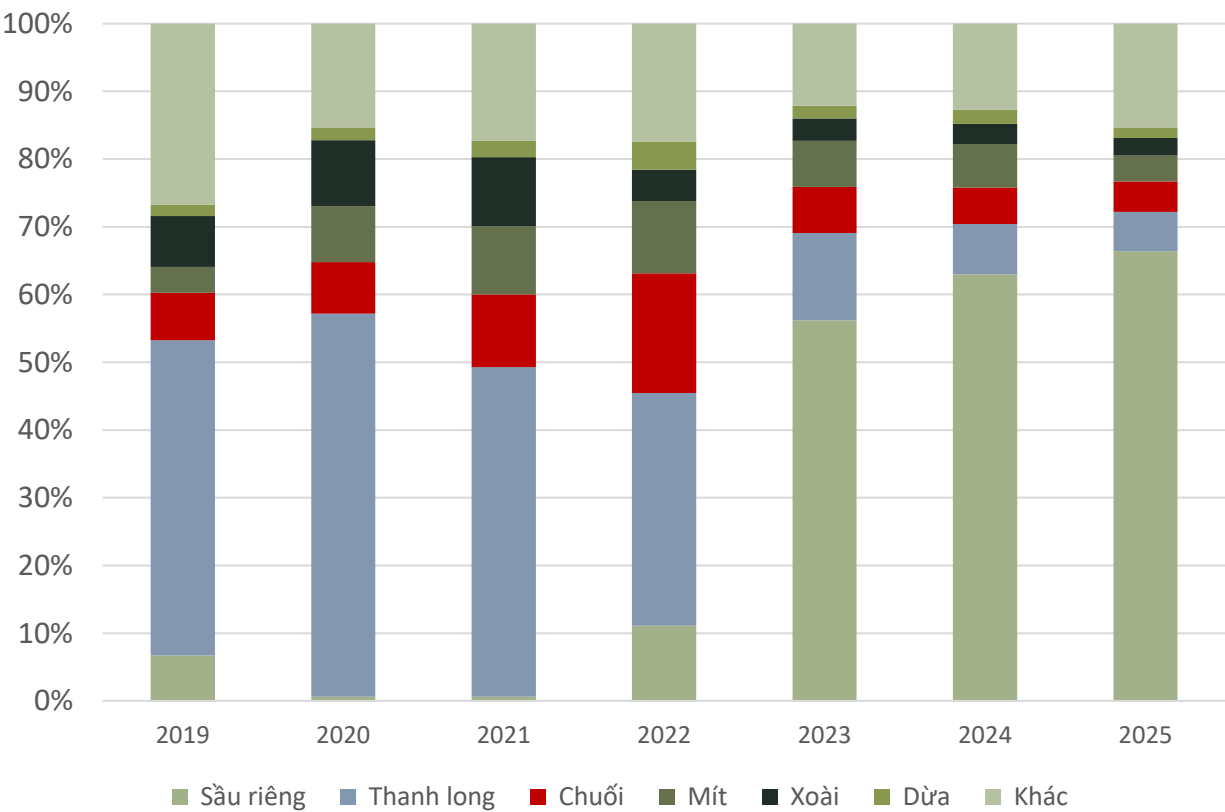
Trong giai đoạn 2019-2025, một số rau quả Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc nhiều nhất là sầu riêng, thanh long, chuối, mít, v.v.

- ❖ **Sầu riêng:** Giá trị XK sầu riêng sang Trung Quốc tăng mạnh trong năm 2023 và 2024 do được thị trường này cấp phép nhập khẩu sầu riêng tươi (11/7/2022) và sầu riêng đông lạnh (19/8/2024). Mặc dù gặp khó khăn trong 5 tháng đầu năm do Trung Quốc yêu cầu 100% lô hàng phải có giấy kiểm nghiệm Cadimi và vàng O, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng năm 2025 vẫn đạt **3,7 tỷ USD**, chiếm **66,4%** tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, tăng **25,1%** so với năm 2024.
- ❖ **Thanh long:** đạt **320,1 triệu USD**, chiếm 5,8%, bằng **giảm 6,1%** so với năm 2024.
- ❖ **Chuối:** đạt **246,9 triệu USD**, chiếm 4,5%, **giảm 1,1%** so với năm 2024.
- ❖ **Mít:** đạt **210,4 triệu USD**, chiếm 3,8%, **giảm 29,0%** so với năm 2024.



RAU QUẢ

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc , giai đoạn 2019-2025



Trong giai đoạn 2019-2025, sầu riêng và thanh long là hai loại trái cây có sự biến động lớn trong cơ cấu xuất khẩu ngành hành rau quả.

Giá trị xuất khẩu sầu riêng chiếm từ 6,7% thị phần năm 2019 tăng lên 66,4% thị phần trong năm 2025, do sầu riêng được phép xuất khẩu chính ngạch sang thị trường này từ 11/7/2022 và quả sầu riêng đông lạnh được xuất khẩu từ 19/8/2024. Nhu cầu của thị trường Trung Quốc đối với sầu riêng ngày càng lớn.

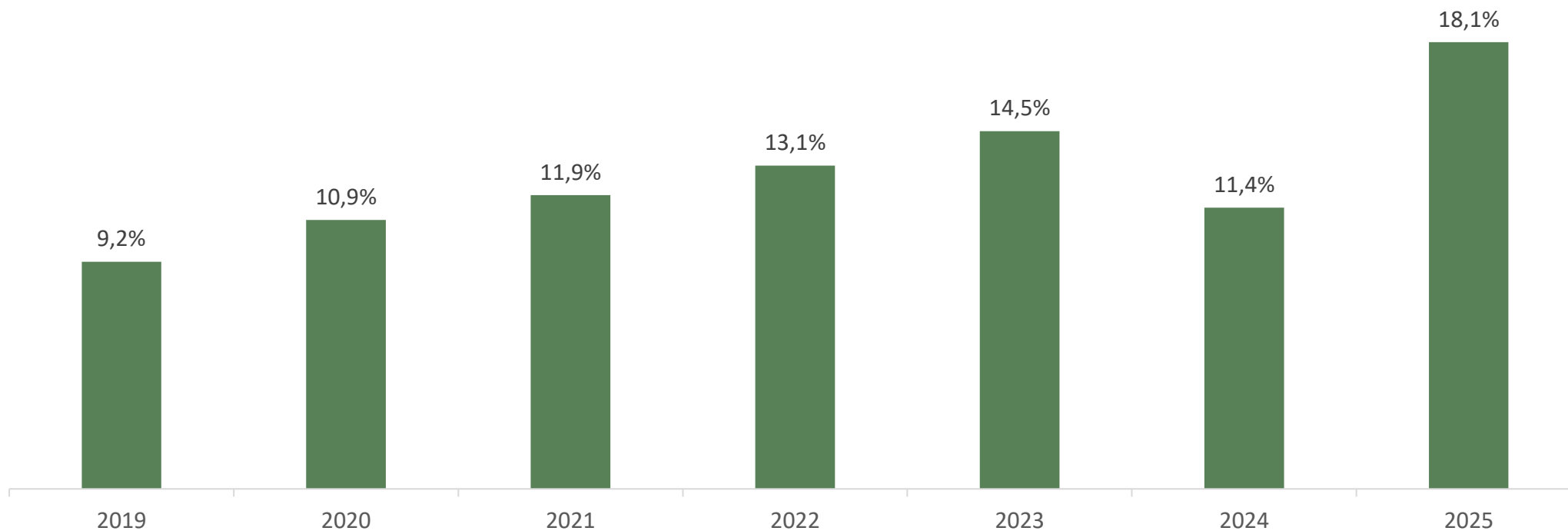
Giá trị xuất khẩu thanh long chiếm 46,5% thị phần xuất khẩu rau quả năm 2019 nhưng giảm xuống còn 5,8% trong năm 2025, nguyên nhân là Trung Quốc giảm nhập khẩu do diện tích và sản lượng thanh long nội địa tăng mạnh.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ

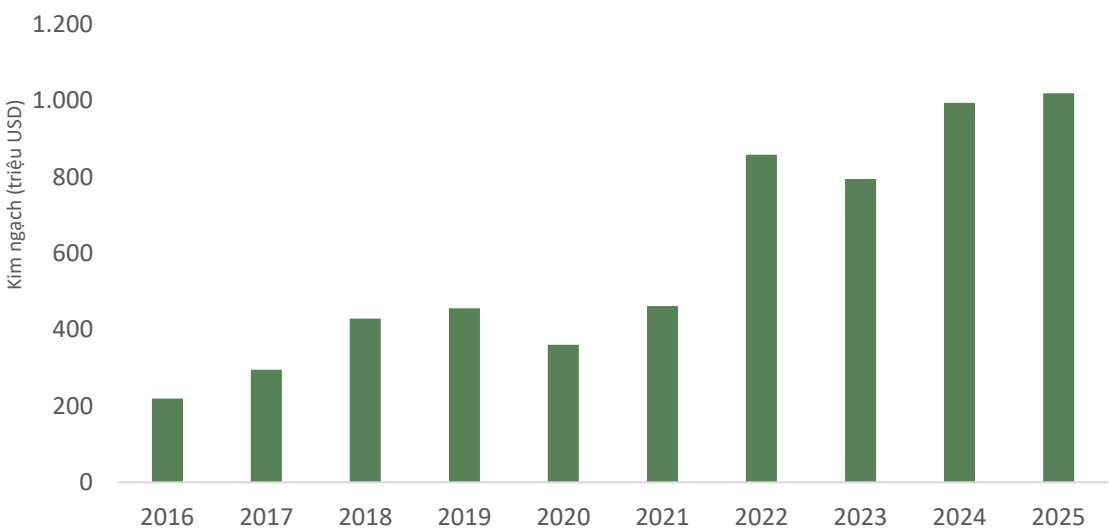
Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019-2025





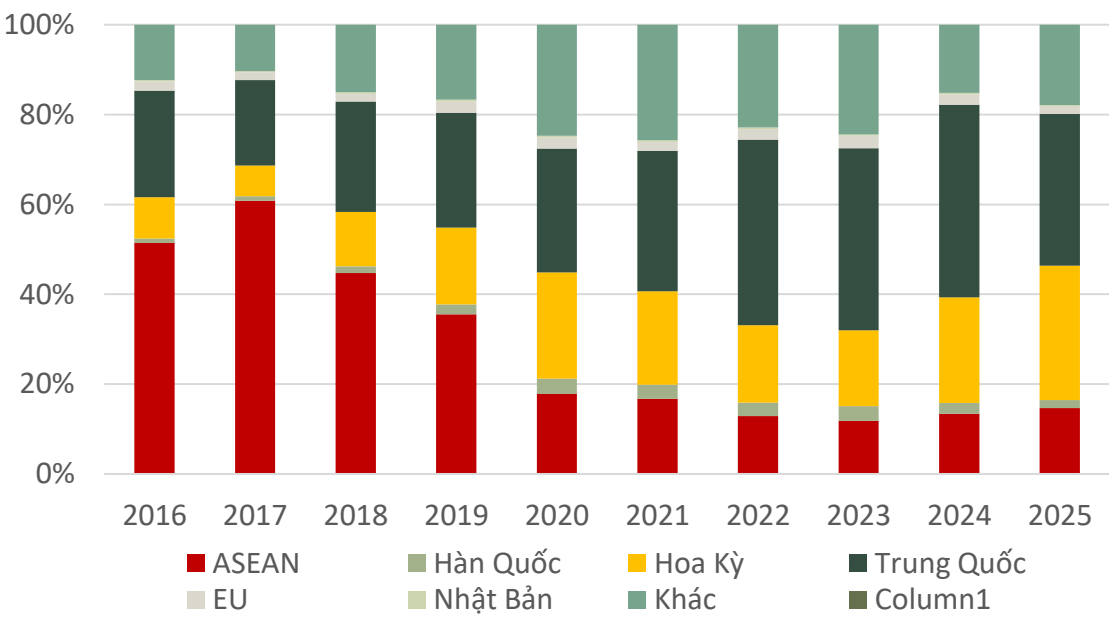
RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2016 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2016 - 2025



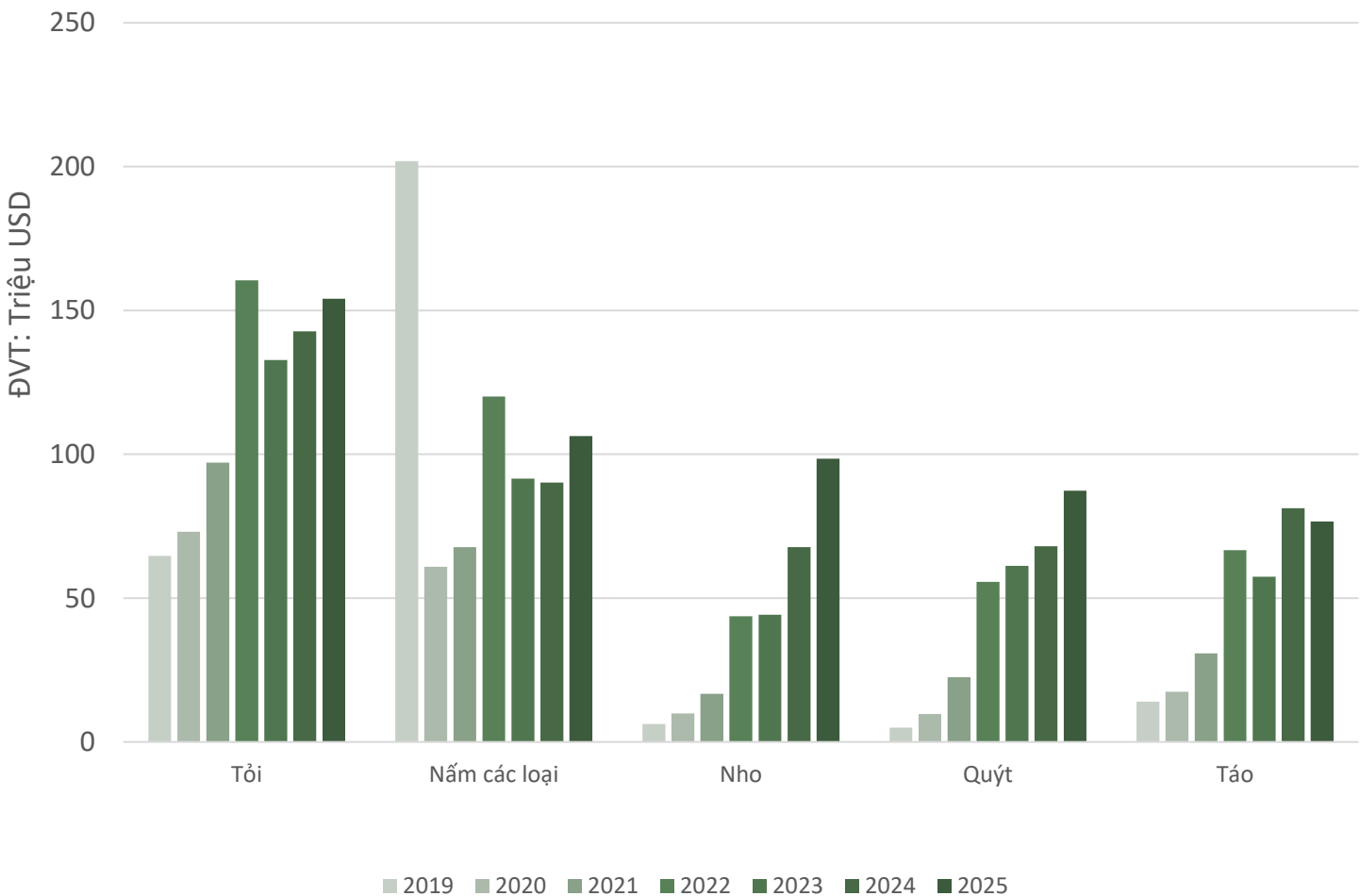
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2016-2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc tăng mạnh, với tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 18,6%/năm. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc đạt 1,02 tỷ USD, chiếm 33,8% thị phần, tăng 2,5% so với năm 2024.
- Kim ngạch nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2016-2025 luôn chiếm tỷ trọng từ 19,0% đến 42,9% tổng giá trị nhập khẩu của toàn ngành rau quả.



RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019-2025



Trong giai đoạn 2019-2025, một số rau quả Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc nhiều nhất là tỏi, nấm, quýt, nho, táo, v.v.

Tỏi: đạt **154,0** triệu USD, chiếm **15,1%** tổng giá trị NK rau quả từ Trung Quốc trong năm 2025, **tăng 7,9%** so với năm 2024.

Nấm: đạt **106,3** triệu USD, chiếm **10,4%**, **tăng 17,9%** so với năm 2024.

Nho: đạt **98,5** triệu USD, chiếm **9,7%**, **tăng 45,4%** so với năm 2024.

Quýt: đạt **87,3** triệu USD, chiếm **8,6%**, **tăng 28,2%** so với năm 2024.

Táo: đạt **76,7** triệu USD, chiếm **7,5%**, **giảm 5,6%** so với năm 2024.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC



Tin liên quan

Trong nửa đầu năm, xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam suy giảm do ảnh hưởng bởi quy định mới từ Trung Quốc phải có kết quả xét nghiệm chất vàng O và Cadimi mới được thông quan. Từ tháng 7/2025 đến nay, vượt qua “khủng hoảng” kiểm nghiệm vàng O và Cadimi, xuất khẩu sầu riêng đã tăng tốc rất mạnh, riêng quý 3 đạt 1,94 tỷ USD, tăng 30,3% so với cùng kỳ. Tháng 10, xuất khẩu sầu riêng chậm lại, nguyên nhân do mùa thu hoạch rộ sầu riêng đã qua, sản lượng thu hoạch thấp. Lũy kế cả năm 2025, xuất khẩu sầu riêng sang thị trường Trung Quốc đã đạt mức kỷ lục ở mức 3,65 triệu USD, tăng 25,2% so với năm 2024.

Theo ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, một yếu tố quan trọng giúp ngành rau quả Việt Nam gia tăng thị phần xuất khẩu nhanh trong những năm qua là quá trình chuẩn hóa vùng nguyên liệu. Từ năm 2022, Đề án thí điểm phát triển vùng nguyên liệu tập trung được triển khai nhằm tạo sự đồng bộ về tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Tuy nhiên, sản xuất nhỏ lẻ và liên kết chuỗi vẫn là thách thức. Trong bối cảnh đó, chính sách mới của Trung Quốc là Nghị định 280 (Lệnh 280 - có hiệu lực từ 1/6/2026) được đánh giá là cơ hội và cũng là phép thử lớn.

Nghị định 280 chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý theo rủi ro, tạo điều kiện cho doanh nghiệp có năng lực được ưu tiên thông quan và tự động gia hạn mã đăng ký trong 5 năm nếu không vi phạm. Điều này sẽ giúp giảm đáng kể thủ tục hành chính, đồng thời thúc đẩy doanh nghiệp nâng cao hệ thống kiểm soát chất lượng. Do đó, xuất khẩu rau quả năm 2026 sẽ thuận lợi hơn, tạo đà cho ngành rau quả hướng đến mốc 10 tỷ USD.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC



Ngày 24/3, Công ty Cổ phần nông sản Nam Đô tổ chức lễ ký kết với đối tác nhập khẩu phía Trung Quốc và vận chuyển 24 tấn sầu riêng đông lạnh từ nhà máy tại huyện Krông Pắc, Đắk Lắk lên đường sang Trung Quốc. Đây là lô hàng sầu riêng đông lạnh đầu tiên của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc sau khi hai nước ký nghị định thư về việc xuất khẩu sầu riêng đông lạnh vào ngày 19/8/2024. Lô hàng được lấy mẫu lưu và kiểm tra lần cuối trước khi xuất xưởng ngay trước khi sầu riêng đông lạnh được đóng lên container vận chuyển ra cửa khẩu.

Nguồn: Nongnghiep.vn

Vào tháng 5/2025, Trung Quốc phê duyệt thêm 829 mã số vùng trồng và 131 mã số cơ sở đóng gói sầu riêng của Việt Nam, nâng tổng số lên 1.469 vùng trồng và 188 cơ sở đóng gói được phép xuất khẩu chính ngạch. Đây là bước tiến tích cực giúp mở rộng xuất khẩu sầu riêng sang thị trường Trung Quốc – nơi tiêu thụ hơn 90% sản lượng sầu riêng xuất khẩu của Việt Nam.

Nguồn: Nongnghiepmoitruong.vn



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC



Ngày 22/7/2025, Trung Quốc đã thông báo cho WTO về một số biện pháp sửa đổi liên quan đến việc kiểm tra và kiểm dịch các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, trái cây, sản phẩm động vật, bao bì gỗ và ngũ cốc. Trong đó có thông báo dự thảo sửa đổi “Biện pháp kiểm tra, kiểm dịch và giám sát đối với trái cây nhập khẩu”, thay thế quy định năm 2005 và dự kiến áp dụng từ 2026.

Theo dự thảo, mọi lô trái cây tươi nhập khẩu phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, nêu rõ vùng trồng, cơ sở đóng gói, số lô và xuất xứ, đồng thời khai báo trước với hải quan. GACC được quyền phân loại rủi ro, đánh giá vùng trồng và đình chỉ nhập khẩu nếu phát hiện dịch hại hay vi phạm tiêu chuẩn an toàn. Bao bì phải ghi tên nhà sản xuất, vùng trồng, xuất xứ và chỉ được đóng gói tại cơ sở được GACC phê duyệt. Lô hàng không đạt yêu cầu có thể bị tái xuất hoặc tiêu hủy.

Nguồn: Apps.fas.usda.gov

Vào tháng 7/2025, tỉnh Hải Nam vừa ra mắt hệ thống kiểm tra chất lượng sầu riêng bằng trí tuệ nhân tạo (AI), nhằm nâng cao chất lượng và thúc đẩy sản xuất sầu riêng nội địa. Hệ thống phân loại trực tuyến FD3 sử dụng tia X-quang an toàn thực phẩm kết hợp công nghệ học sâu (deep learning). Công nghệ này có thể đánh giá các tiêu chí bên trong quả sầu riêng như độ chín, số múi... chỉ trong 4 giây/quả, với độ chính xác lên tới 95% và kỳ vọng đạt 96–97% trong thời gian tới.

Nguồn: Biofach.com

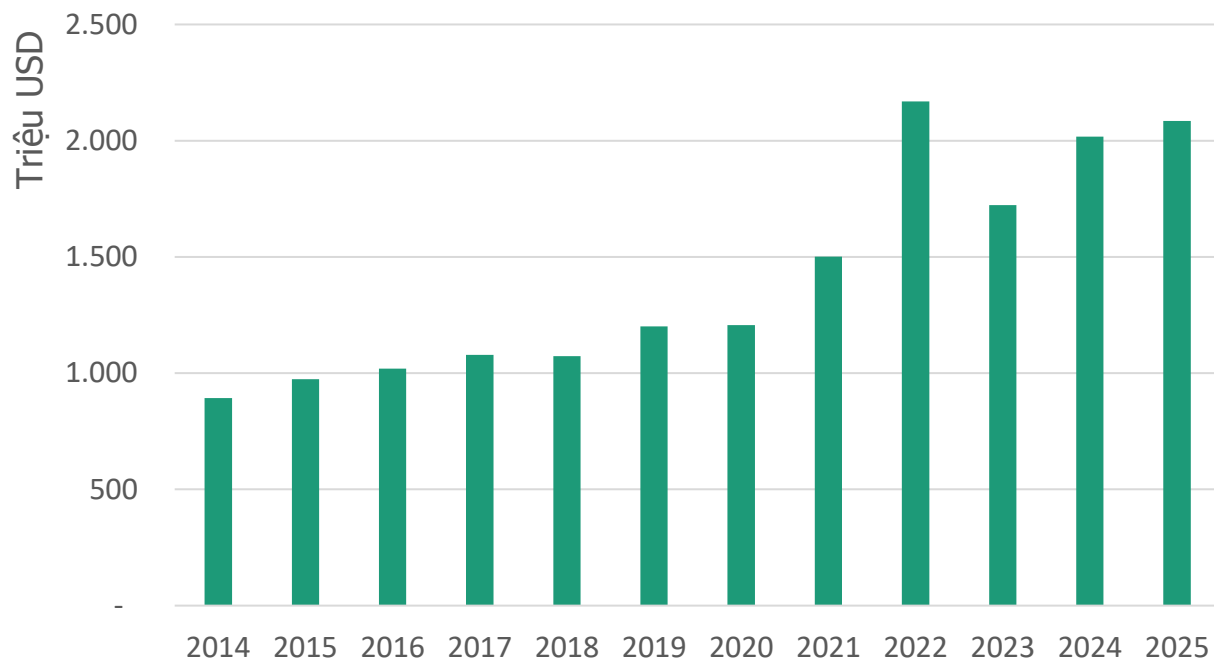


Tin liên quan

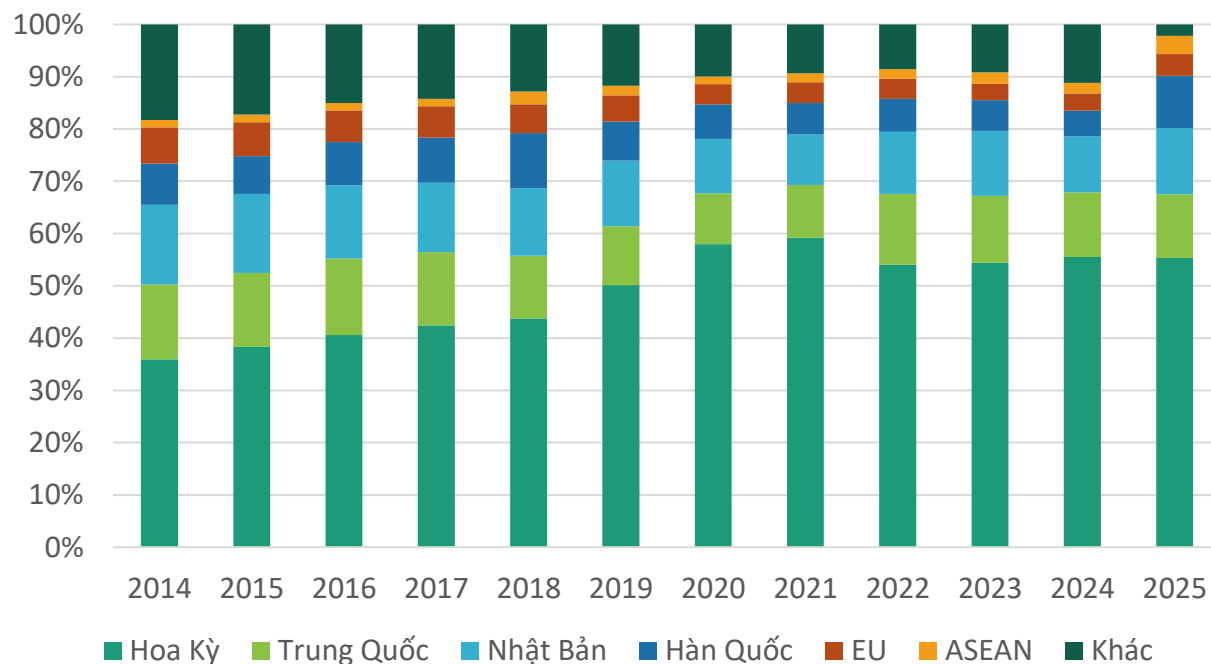


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Khối lượng và giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2014 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, 2014 - 2025

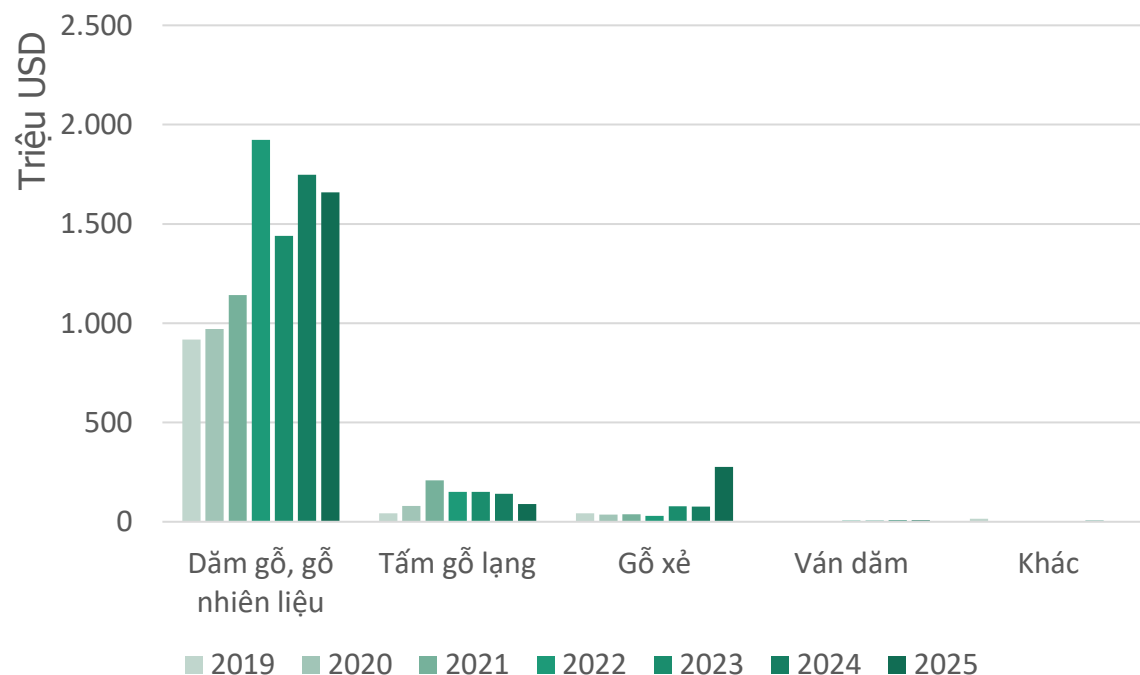


- Năm 2025, xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang Trung Quốc đạt 2,1 tỷ USD, tăng 3,3% so với năm 2024.
- Giai đoạn 2014 - 2025, giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang Trung Quốc tăng trung bình 8,0%/năm.
- Trong giai đoạn 2014 - 2025, tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc diễn biến tăng giảm qua các năm.

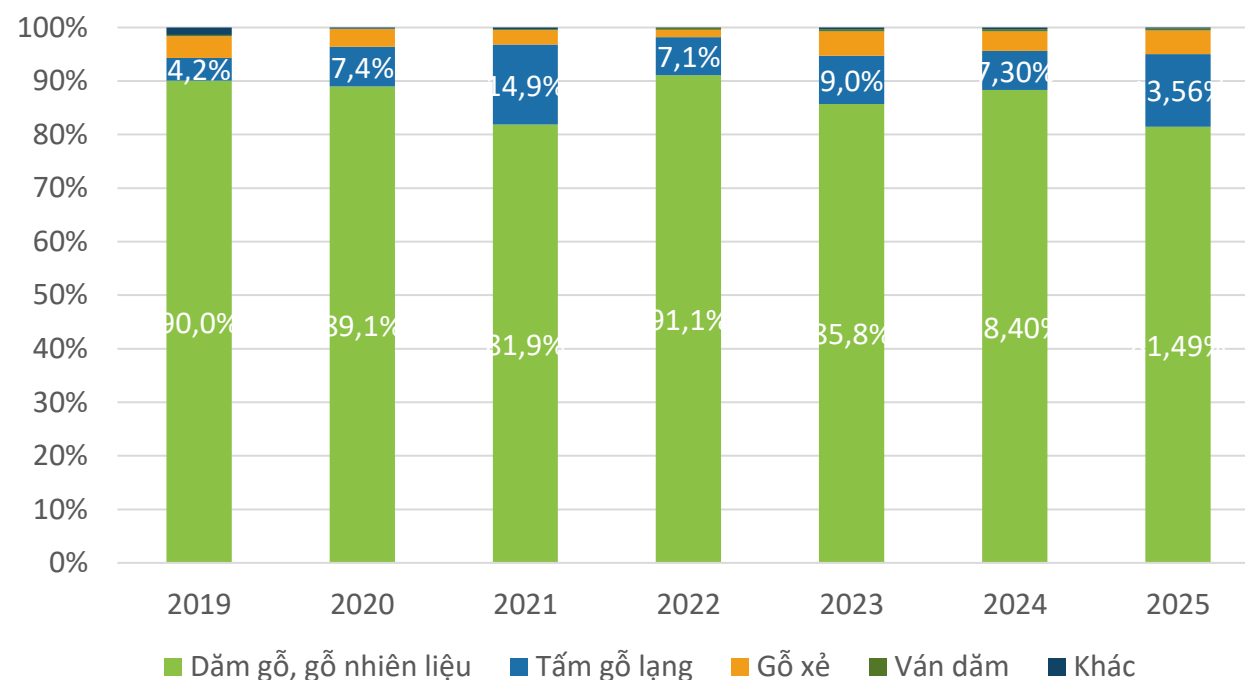


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Kim ngạch xuất khẩu các loại gỗ (HS 44) sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại gỗ (HS 44) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025

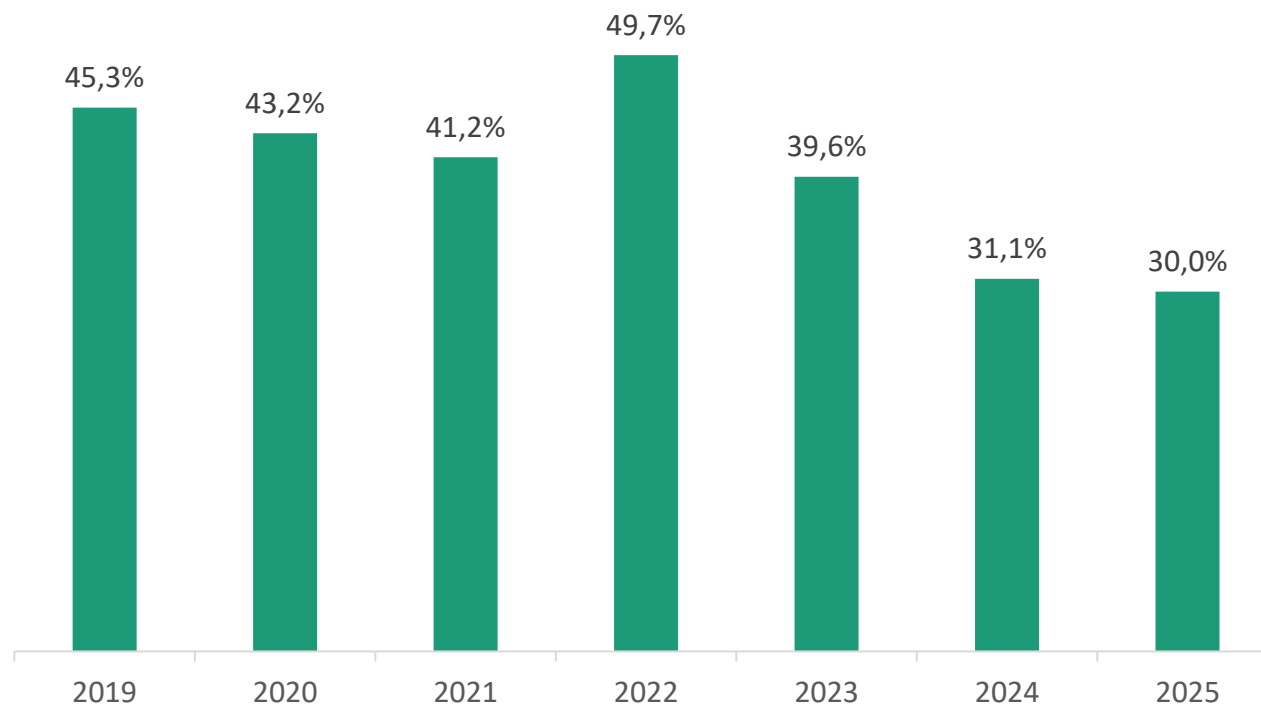


- Dăm gỗ, tấm gỗ lạng và gỗ xẻ là 3 loại gỗ có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc.
- Năm 2025, xuất khẩu dăm gỗ sang Trung Quốc đạt 1,7 tỷ USD, giảm 5,1% so với năm 2024, và chiếm 81,5% tổng kim ngạch gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường này.
- Tỷ trọng xuất khẩu các loại gỗ sang Trung Quốc trong giai đoạn 2019 - 2025 tăng giảm liên tục.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

SỰ KIẾN NỔ BẬT NĂM 2025

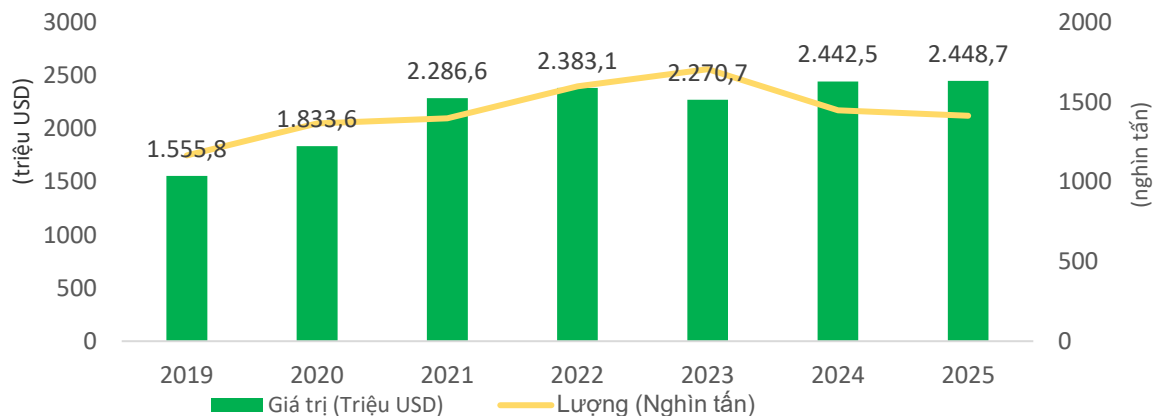
Chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ đang tạo ra những tác động nghiêm trọng đối với chuỗi cung ứng đồ nội thất đặc biệt là Trung Quốc. Với việc mức thuế thực tế đối với đồ nội thất Trung Quốc vào thị trường Hoa Kỳ hiện đã lên tới 54%, ngành công nghiệp, vốn có tỷ suất lợi nhuận ròng thấp (chỉ từ 5-10%), đang phải đối mặt với các thách thức lớn. Các vấn đề chính được ghi nhận bao gồm sự suy giảm nghiêm trọng về khả năng cạnh tranh, tình trạng hủy hoặc hoãn đơn hàng dẫn đến tồn kho lớn, và nguy cơ đứt gãy chuỗi vốn do chu kỳ sản xuất kéo dài. Tác động này đã lan rộng ra toàn bộ chuỗi cung ứng, và một số doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động.

Bất chấp các áp lực từ thị trường xuất khẩu, các chỉ số kinh tế và chính sách trong nước lại cho thấy những dấu hiệu phục hồi tích cực. Đáng chú ý nhất, Chỉ số Gỗ Toàn cầu-Trung Quốc (GTI-China) đã tăng vọt lên mức 58,1%, cho thấy hoạt động kinh doanh của ngành đã mở rộng mạnh mẽ trở lại sau bốn tháng suy giảm. Sự phục hồi này diễn ra trong bối cảnh chính phủ ban hành các quy định trợ cấp mới cho việc cải tạo nhà bếp và phòng tắm, nhằm kích thích tiêu dùng nội địa.

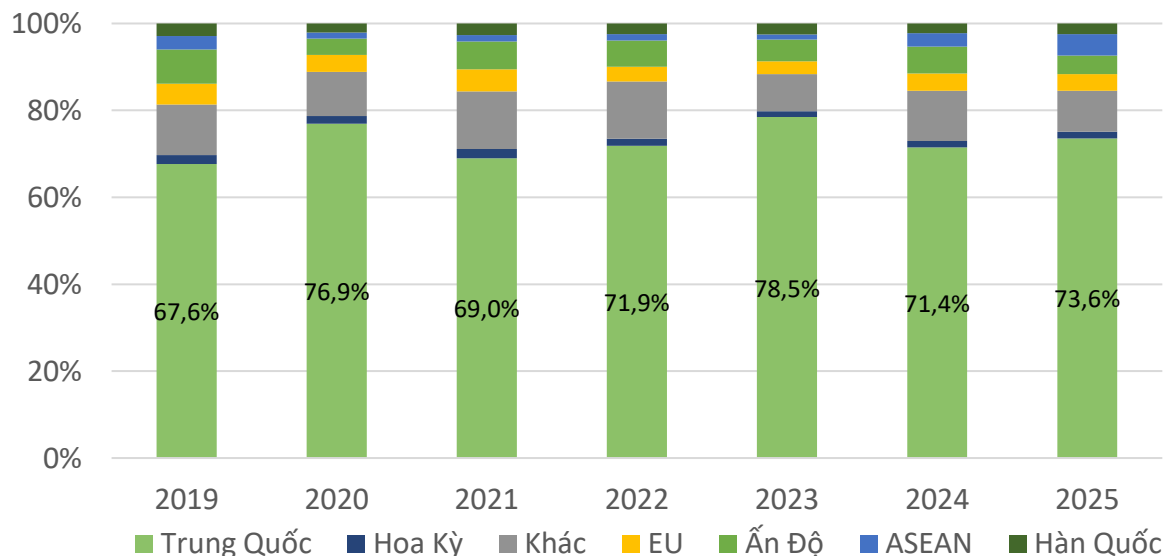
Nguồn: GlobalWood

CAO SU

Giá trị và khối lượng cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025

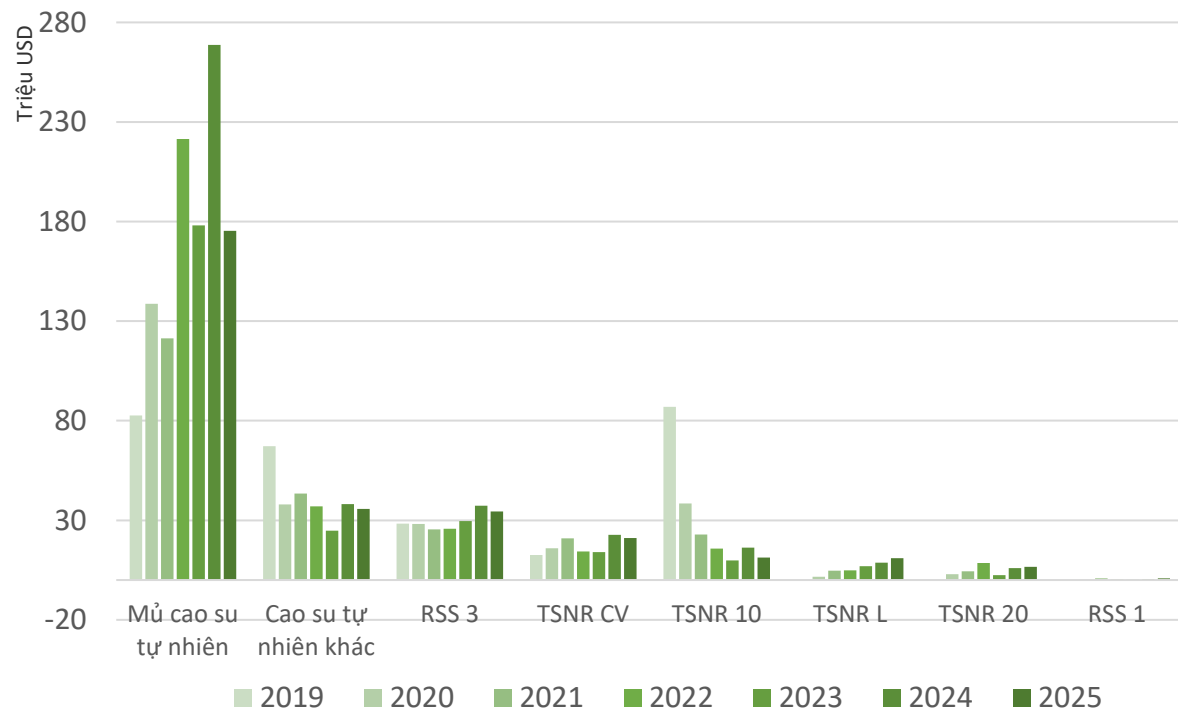


Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025

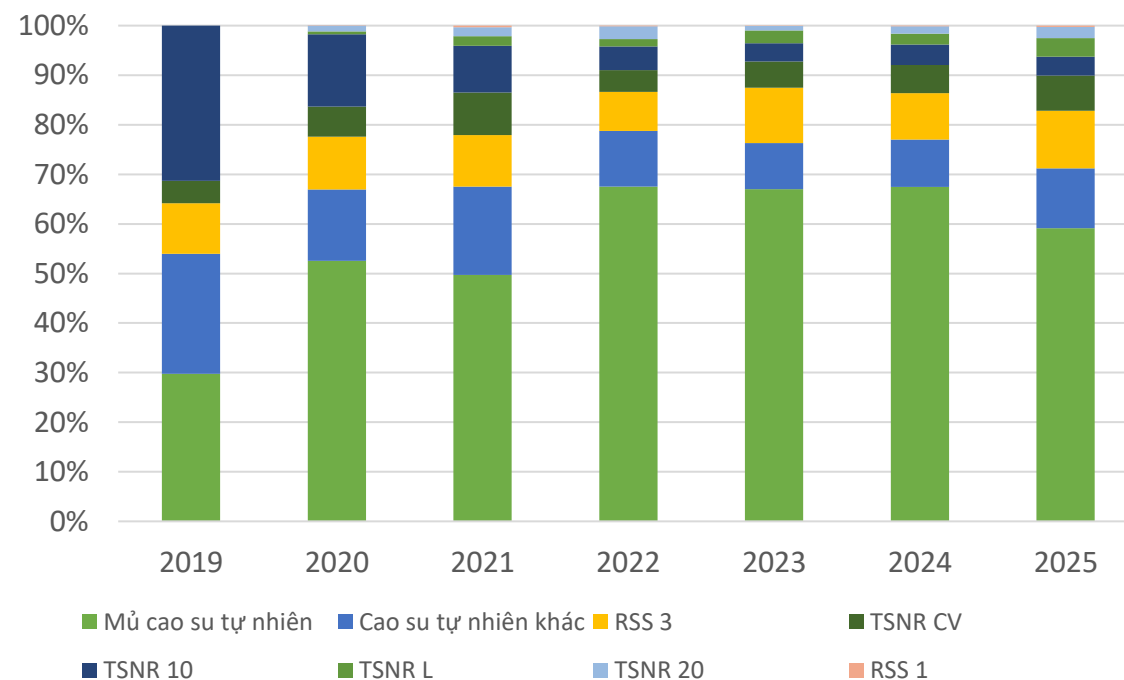
- Trong giai đoạn 2019-2025, cao su tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch thương mại song phương. Mặc dù có những biến động ngắn hạn về giá và khối lượng, nhưng nhìn chung, xu hướng tăng trưởng được duy trì khá ổn định, phản ánh mối quan hệ cung – cầu bền vững giữa hai nước.
- Sau giai đoạn tăng trưởng mạnh này, kim ngạch xuất khẩu giảm nhẹ còn 2,27 tỷ USD năm 2023, và 2,45 tỷ USD năm 2025, tăng 0,3% so với năm 2024. Tính chung cả giai đoạn 2019-2025, giá trị xuất khẩu cao su tăng bình quân khoảng 8,3%/năm.
- Về khối lượng xuất khẩu: Khối lượng cao su xuất khẩu sang Trung Quốc tăng ổn định trong giai đoạn 2019–2023, sau đó giảm trong hai năm gần đây do nhu cầu nội địa Trung Quốc chững lại. Từ 1,17 triệu tấn năm 2019, lượng xuất khẩu tăng lên 1,36 triệu tấn năm 2020, 1,40 triệu tấn năm 2021, và đạt đỉnh 1,70 triệu tấn năm 2023. Sau đó, khối lượng giảm còn 1,44 triệu tấn năm 2024 và 1,41 triệu tấn năm 2025, tương ứng mức giảm 17,1% so với đỉnh năm 2023.
- Trong giai đoạn 2019-2025, Trung Quốc tiếp tục giữ vai trò là thị trường nhập khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam với tỷ trọng áp đảo trong cơ cấu xuất khẩu. Tỷ lệ xuất khẩu sang thị trường này tăng từ 67,6% năm 2019, đạt đỉnh 78,5% vào năm 2023 và duy trì ở mức cao 73,6% năm 2025. Tính bình quân cả giai đoạn, tỷ trọng xuất khẩu sang Trung Quốc đạt khoảng 72,5%, cao hơn rõ rệt so với mức 65-68% của giai đoạn 2014–2018, phản ánh xu hướng ngày càng gia tăng mức độ tập trung của xuất khẩu cao su Việt Nam vào thị trường Trung Quốc.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kim ngạch XK cao su theo chủng loại sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



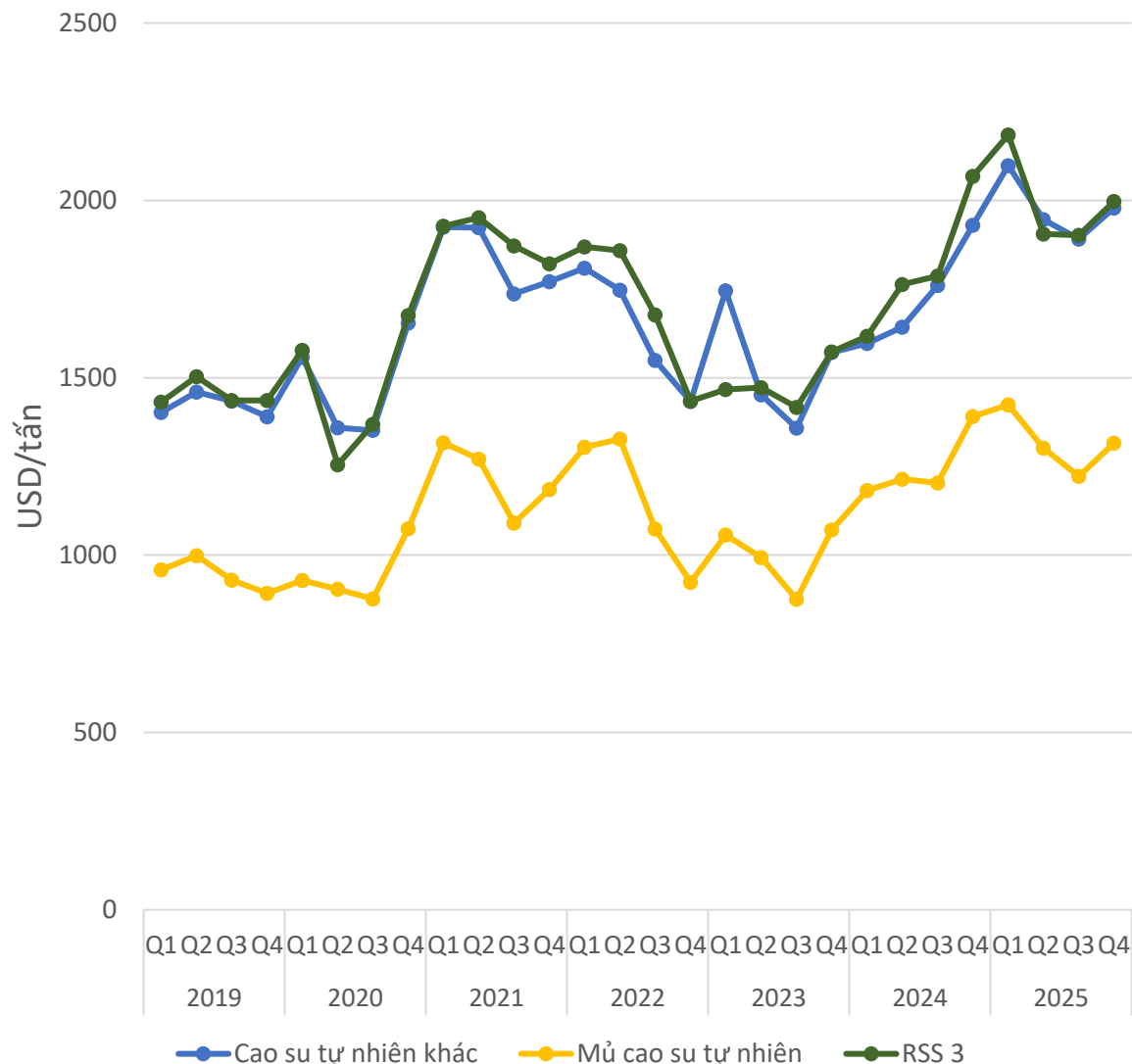
Cơ cấu chủng loại cao su sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



- Trong giai đoạn 2019–2025, mủ cao su tự nhiên, cao su tự nhiên khác và TSNR CV là ba nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Trung Quốc, chiếm tỷ trọng trung bình lần lượt 45,6%, 23,7% và 16,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cao su. Các nhóm sản phẩm còn lại như TSNR 10, TSNR L, TSNR 20, RSS 1 và RSS 3 chiếm tổng cộng khoảng 14,5%, phản ánh sự tập trung xuất khẩu cao ở nhóm cao su thô và sơ chế.
- Mủ cao su tự nhiên luôn duy trì vị thế dẫn đầu trong cơ cấu xuất khẩu, với kim ngạch dao động từ 82,6 triệu USD năm 2019 lên 268,7 triệu USD năm 2024, sau đó giảm nhẹ còn 175,4 triệu USD năm 2025. Mặc dù có sự biến động theo giá thị trường, nhưng đây vẫn là nhóm hàng ổn định nhất về sản lượng cung ứng.
- Cao su tự nhiên khác duy trì tỷ trọng trung bình khoảng 24%, với xu hướng dao động nhẹ qua các năm. Năm 2019 đạt 67,3 triệu USD, giảm xuống 24,8 triệu USD năm 2023, sau đó phục hồi đạt 35,8 triệu USD năm 2025, cho thấy dấu hiệu tăng trở lại nhờ nhu cầu ổn định từ các doanh nghiệp Trung Quốc sản xuất sản phẩm phân khúc trung cấp.

CAO SU

Giá cao su bình quân XK theo quý sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Giá cao su bình quân XK sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025

Mủ cao su tự nhiên:

Trong giai đoạn 2019-2025, giá xuất khẩu mủ cao su tự nhiên bình quân sang Trung Quốc có xu hướng tăng, đạt trung bình 1.120 USD/tấn. Đến năm 2025, giá bình quân đạt 1.262 USD/tấn, tăng 27,3% so với năm 2024, phản ánh xu hướng phục hồi ổn định của giá cao su thế giới và sức mua mạnh từ Trung Quốc trong bối cảnh tồn kho giảm.

RSS 3:

Giá xuất khẩu cao su RSS 3 của Việt Nam sang Trung Quốc có xu hướng tăng đều trong giai đoạn 2019–2025, đạt mức bình quân 1.710 USD/tấn. Đến năm 2024, giá bình quân đạt 1.811 USD/tấn, và năm 2025 tăng lên 1.895 USD/tấn.

Cao su tự nhiên khác:

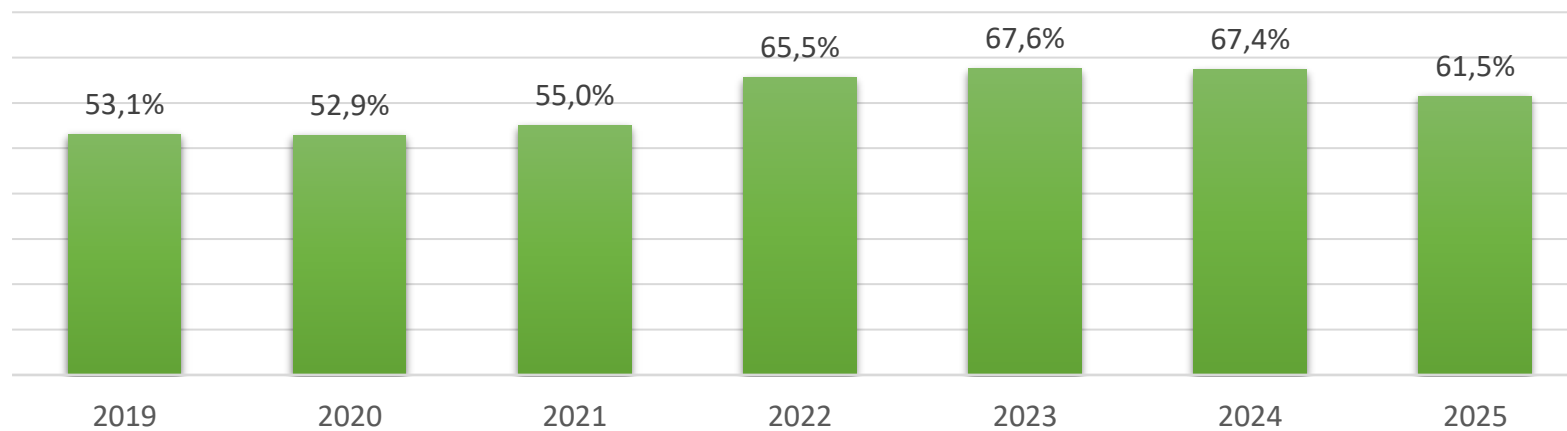
Giá xuất khẩu cao su tự nhiên khác của Việt Nam sang Trung Quốc cũng tăng rõ rệt trong giai đoạn 2019-2025, với mức giá bình quân 1.647 USD/tấn.

Năm 2024, giá bình quân đạt 1.847 USD/tấn, và năm 2025 tăng 25%, đạt 1.995 USD/tấn – mức cao nhất trong chu kỳ 7 năm.

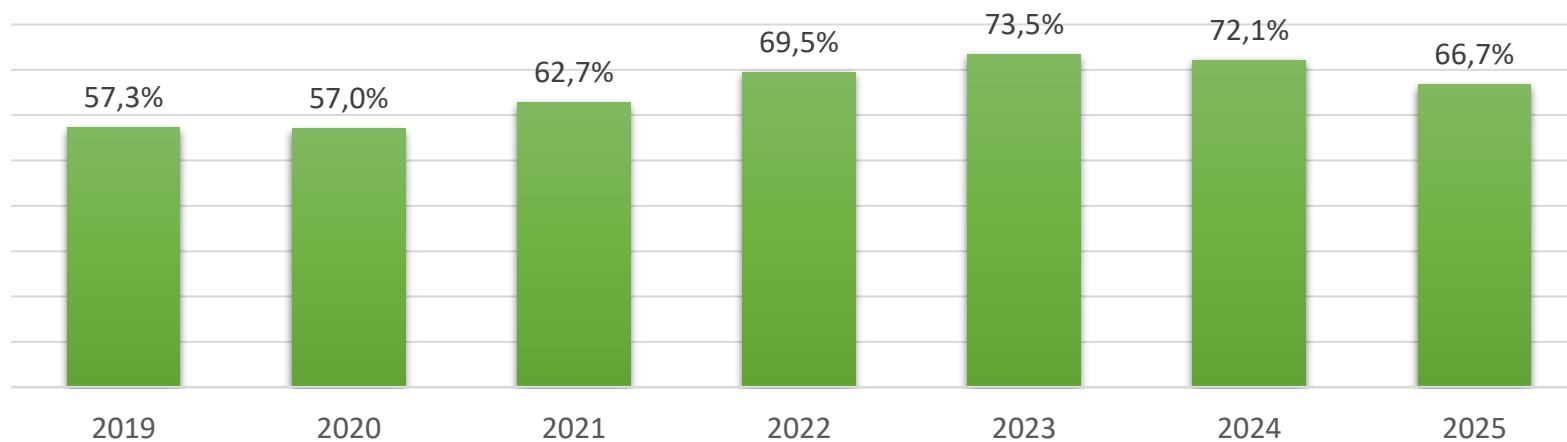


CAO SU

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Biến động tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu chủ lực của ngành cao su Việt Nam trong năm 2025

Năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc khoảng 1,41 triệu tấn cao su, kim ngạch đạt 2,45 tỷ USD, giảm 2,3% về khối lượng nhưng tăng nhẹ 0,3% về giá trị so với năm 2024. Mặc dù thấp hơn mức đỉnh của năm trước, Trung Quốc vẫn chiếm khoảng 73,6% tổng lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam, tiếp tục khẳng định vị thế là thị trường nhập khẩu lớn nhất.

1 Diễn biến này chủ yếu chịu tác động từ mặt bằng giá cao su thế giới giảm xuống mức thấp trong nhiều tháng đầu năm 2025, trong khi nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao, đặc biệt từ ngành sản xuất lốp xe và linh kiện cho xe điện. Đồng thời, nguồn cung cao su từ khu vực Đông Nam Á, gồm Việt Nam, Thái Lan và Indonesia, nhìn chung ổn định, giúp Trung Quốc bảo đảm nguyên liệu cho sản xuất dù chịu ảnh hưởng của yếu tố thời tiết theo mùa.

Trong trung và dài hạn, triển vọng xuất khẩu cao su sang Trung Quốc vẫn tương đối tích cực. Tuy nhiên, để duy trì tăng trưởng bền vững và nâng cao giá trị gia tăng, Việt Nam cần từng bước đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, thúc đẩy sản phẩm cao su chế biến sâu và áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng cao hơn nhằm cải thiện vị thế trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)



Tin liên quan

❖ Yokohama Rubber ra mắt công nghệ lốp xe tự phục hồi đầu tiên trên thế giới tại Trung Quốc

Trong bối cảnh thị trường lốp xe toàn cầu đang chú trọng đến yếu tố cung - cầu và an toàn, Công ty Yokohama Rubber (YRC) công bố kế hoạch sản xuất loại lốp xe tự phục hồi đầu tiên trên thế giới tại nhà máy ở Tô Châu (Trung Quốc) vào cuối năm 2025. Công nghệ này giúp giảm nguy cơ nổ lốp do vật nhọn, nâng cao an toàn giao thông.

Dự án được công bố trong lễ ký kết hợp tác với Đại học Khoa học và Công nghệ Tô Châu. YRC sẽ đầu tư dây chuyền sản xuất từ tháng 9/2025, với giá trị sản xuất ban đầu trên 10 triệu Nhân dân tệ (khoảng 1,38 triệu USD). Đồng thời, hai bên sẽ thành lập phòng thí nghiệm chung để nghiên cứu và giải quyết các thách thức kỹ thuật trong ngành, hướng đến ứng dụng thực tiễn trong sản xuất.



2



Tin liên quan

❖ “Vàng trắng” châu Phi – Công nghệ Trung Quốc tiếp sức ngành cao su Bờ Biển Ngà

Tập đoàn Trung Quốc Meilian đang đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngành công nghiệp cao su tại Bờ Biển Ngà, quốc gia sản xuất cao su lớn nhất châu Phi. Tính đến nay, Meilian đã vận hành ba nhà máy chế biến cao su tại nước này với tổng công suất hiện tại 300.000 tấn/năm và dự kiến đạt 480.000 tấn/năm vào cuối 2025. Các nhà máy ứng dụng công nghệ Trung Quốc giúp nâng cao hiệu quả sản xuất, từ thu mua mủ đến chế biến thành phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân địa phương: giảm chi phí vận chuyển, tăng thu nhập và tạo việc làm tại chỗ.

Ngoài ra, Meilian còn đầu tư vào hệ thống xử lý nước thải tiên tiến và phát triển công nghệ sản xuất ít phát thải, góp phần xây dựng ngành cao su xanh và bền vững. Nhờ sự hợp tác này, “vàng trắng” đang mở ra con đường làm giàu mới cho nông dân Bờ Biển Ngà và góp phần vào tăng trưởng kinh tế khu vực.



3



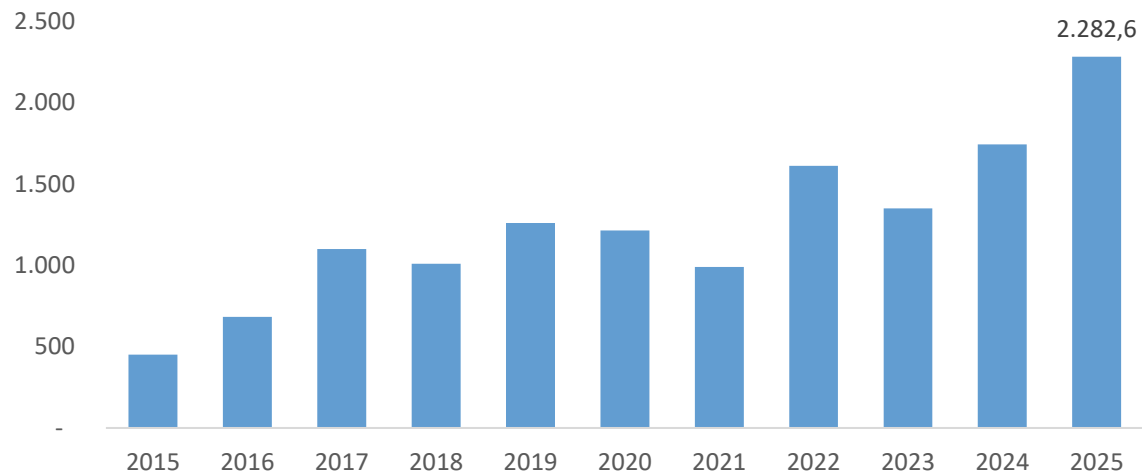
Tin liên quan

Nguồn: xinhuanet.com

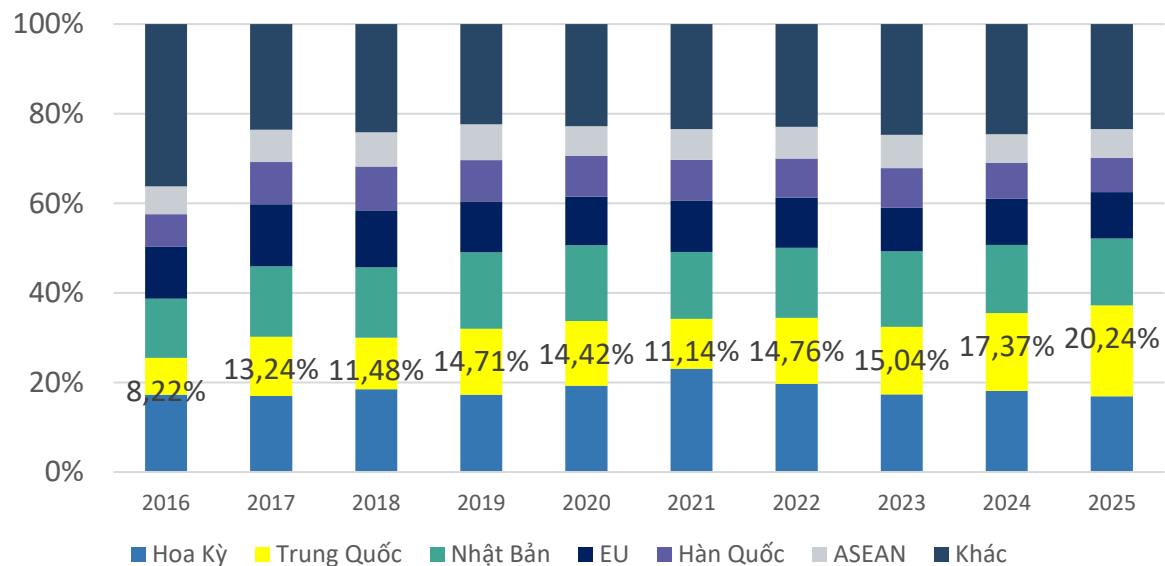


Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc 2016-2025



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc 2016 - 2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Trung Quốc năm 2025

KIM NGẠCH:

Đạt **2.282,6** triệu USD

➔ Tăng **31,0%** so với cùng kỳ 2024.

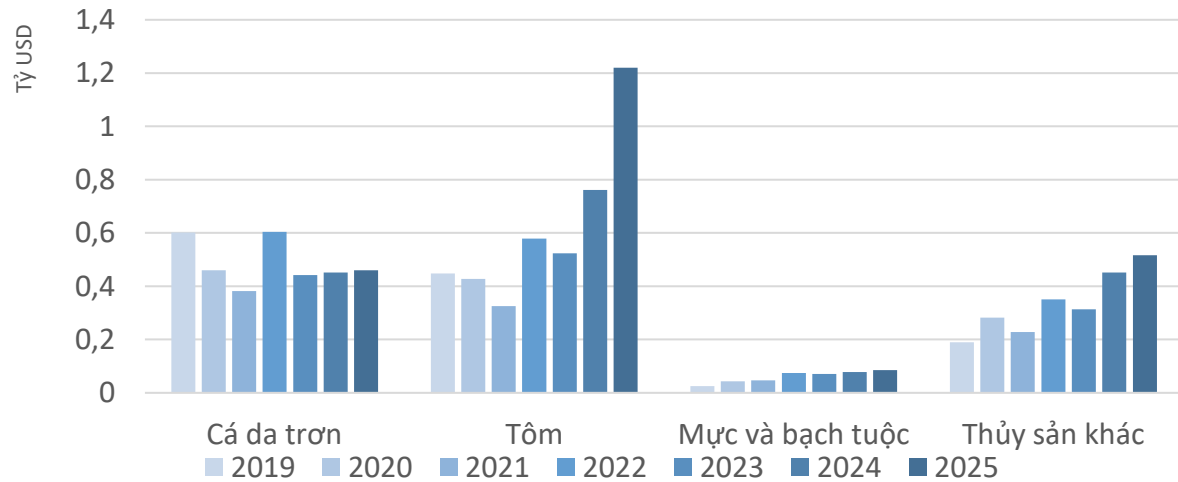
Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc trong giai đoạn 2016-2025 đã chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) đạt gần 20%. Năm 2025 nhu cầu thủy sản của Trung Quốc với Việt Nam tăng đột biến, nhất là các loại thủy sản cao cấp như tôm hùm, cua, ghẹ... Trung Quốc đã vượt qua Hoa Kỳ để trở thành thị trường xuất khẩu số 1 của thủy sản Việt Nam, với tỷ trọng khoảng 20,25%.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

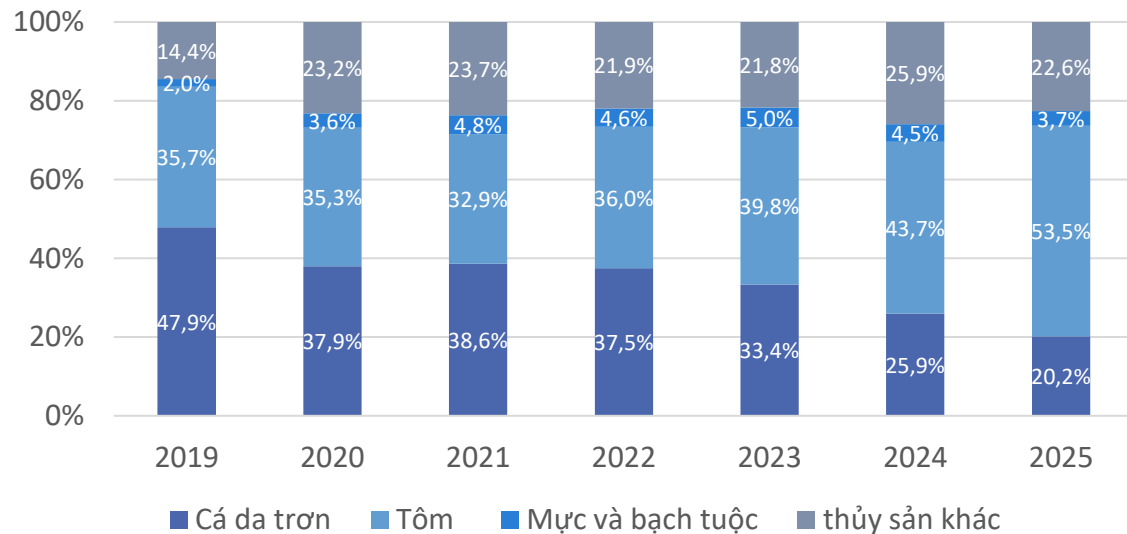


Thủy sản

Kim ngạch XK theo chủng loại sang thị trường Trung Quốc 2019-2025



Cơ cấu chủng loại thủy sản sang thị trường Trung Quốc 2019 - 2025



Kết quả XK Thủy sản theo chủng loại sang thị trường Trung Quốc năm 2025

Tôm:

Kim ngạch 2024 đạt **1,22 tỷ USD**, **tăng 60,4%** so với 2025. Nhu cầu đặc biệt cao với tôm Việt Nam, đặc biệt là tôm hùm đã khiến giá trị xuất khẩu tôm tăng rất mạnh.

Về tỷ trọng, giá trị XK tôm chiếm **53,5%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc, **tăng 9,8%** so với 2024.

Cá da trơn:

Kim ngạch 2024 đạt **460,5 triệu USD**, **tăng 2,0%** so với 2024,

Về tỷ trọng, giá trị XK cá da trơn chiếm **20,2%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc, **giảm 5,7%** so với 2024.

Mực và bạch tuộc:

Kim ngạch 2024 đạt **85,2 triệu USD**, **tăng 8,7%** so với 2024.

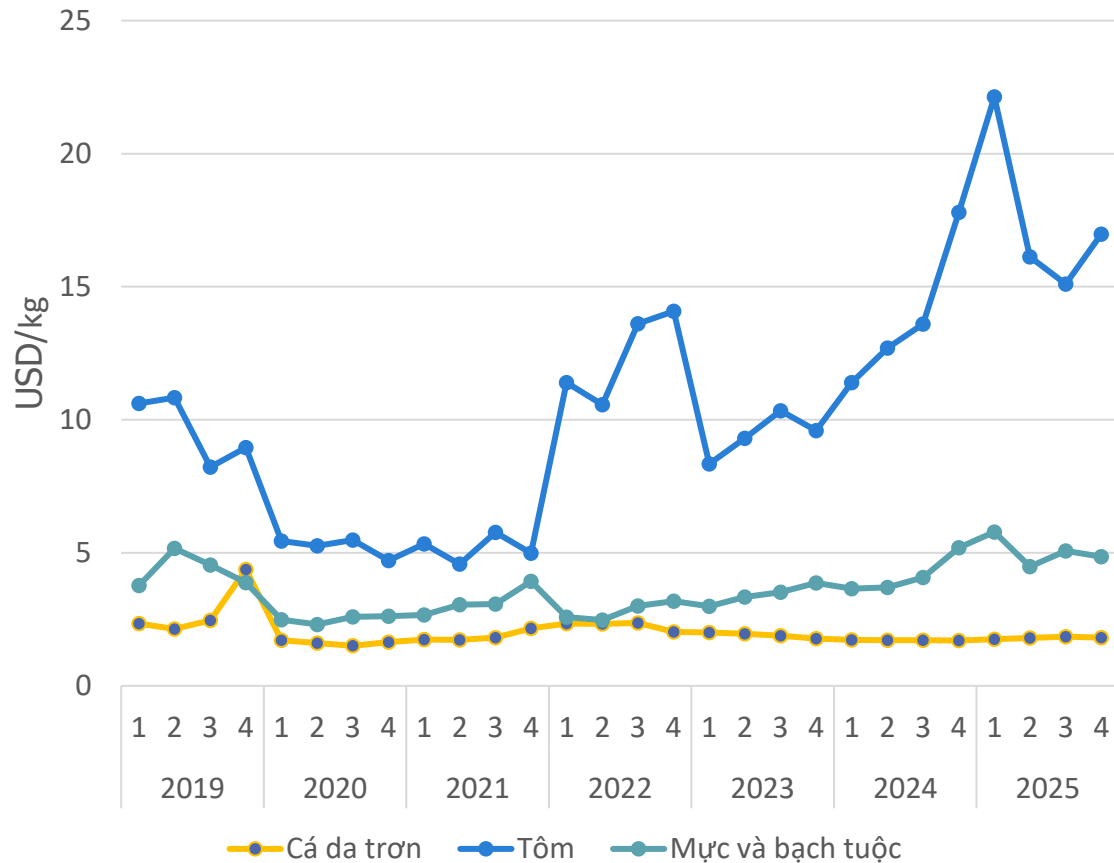
Về tỷ trọng, giá trị XK mực và bạch tuộc chiếm **3,7%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc, **giảm 0,8%** so với 2024.

Như vậy động lực tăng trưởng chính của xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc chủ yếu là mặt hàng tôm



Thủy sản

Giá thủy sản bình quân XK theo quý sang thị trường Trung Quốc 2019-2024



Giá thủy sản bình quân XK sang thị trường Trung Quốc năm 2024

Tôm:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **17,2 USD/kg**, **tăng 23,0%** so với 2024. Giá trung bình tôm năm 2025 tăng mạnh chủ yếu do giá trị xuất khẩu của tôm hùm ngày càng chiếm tỷ lệ lớn.

Cá da trơn:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2025 bình quân đạt **1,8 USD/kg**, **tăng 5,0%** so với 2024.

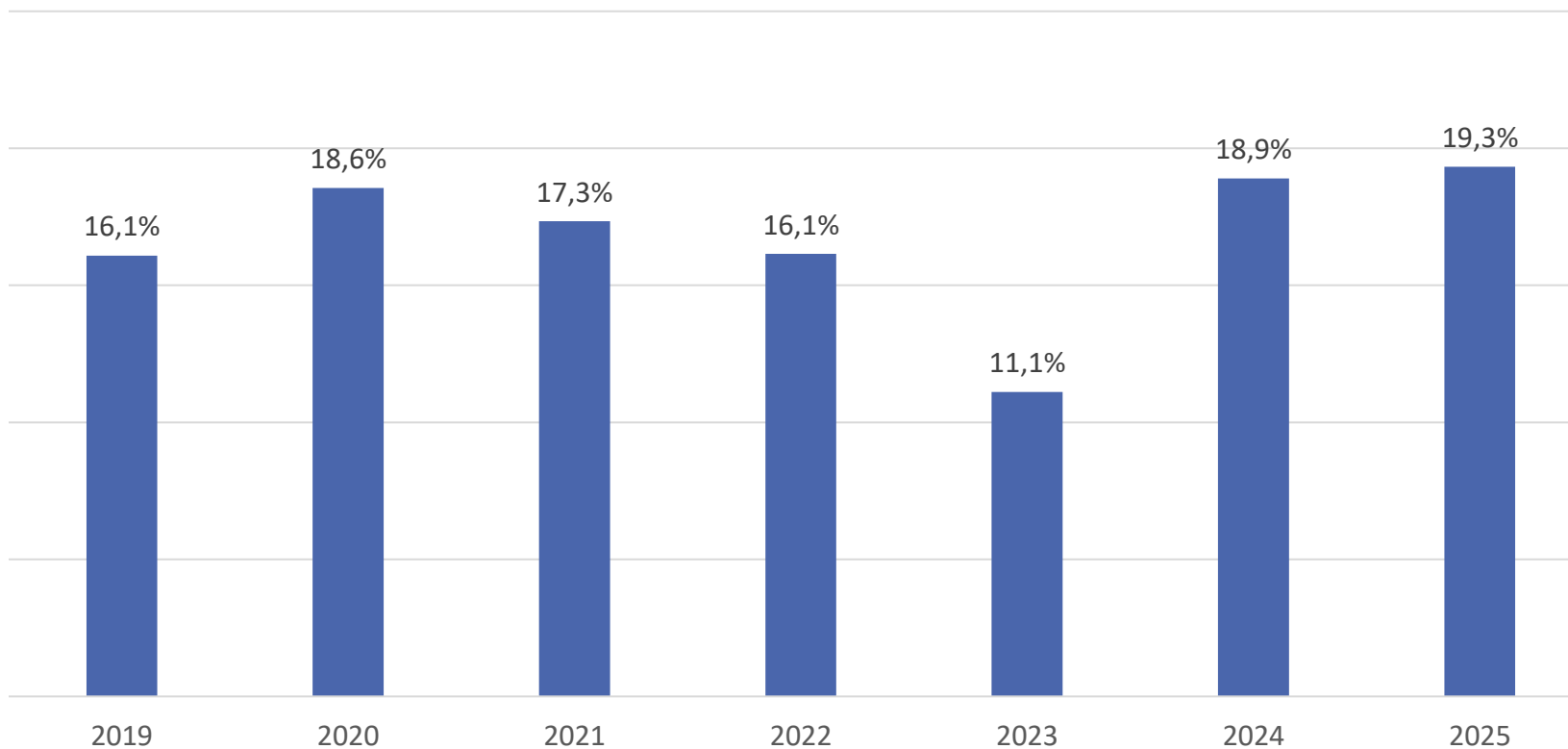
Mực và bạch tuộc:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **5,2 USD/kg**, **tăng 21,6%** so với 2024.



Thủy sản

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc 2019 - 2025





Thủy sản

SỰ KIỆN NỔI BẬT

Trung Quốc dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu hải sản Nhật Bản sau gần hai năm

Trung Quốc đã chính thức dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu hải sản từ Nhật Bản vào ngày 30/6/2025, chấm dứt gần hai năm gián đoạn thương mại do lo ngại việc Nhật Bản xả nước thải đã qua xử lý từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima ra biển. Lệnh cấm, được áp dụng từ tháng 8/2023, từng là cú sốc lớn đối với các mặt hàng chủ lực như sò điệp và hải sâm của Nhật, khi Trung Quốc là thị trường tiêu thụ lớn nhất của nước này.

Việc nối lại nhập khẩu diễn ra trong bối cảnh cả hai nước đang nỗ lực cải thiện quan hệ song phương, nhất là khi cùng đối mặt với những bất ổn kinh tế từ chính sách thuế mới của Mỹ. Bộ trưởng Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản Shinjiro Koizumi gọi đây là "bước ngoặt quan trọng" đối với ngành xuất khẩu hải sản của Nhật Bản, vốn xem thị trường Trung Quốc là đầu ra chiến lược..





Thủy sản

SỰ KIỆN NỔI BẬT

Trung Quốc tăng thuế nhập khẩu với nhiều mặt hàng thủy sản chủ lực từ năm 2025

Theo thông báo của Hội đồng Nhà nước Trung Quốc, từ ngày 1/1/2025, nước này sẽ tăng thuế nhập khẩu đối với nhiều sản phẩm thủy sản quan trọng như tôm đông lạnh, cá tuyết, cá minh thái và bào ngư nhằm thích ứng với đà suy giảm kinh tế trong nước.

Cụ thể, tôm nước ấm và tôm nước lạnh đông lạnh (HS 03061790, 03061640) sẽ chịu thuế suất tối huệ quốc (MFN) 5%, tăng từ 2% năm 2024; bào ngư sống, tươi hoặc ướp lạnh tăng từ 7% lên 10%. Một số sản phẩm cá như halibut, cá bơn, cá trích, cá tuyết Đại Tây Dương, cá minh thái Alaska và cá tuyết xanh cũng tăng thuế tạm thời từ 2% lên 5%.

Tuy nhiên, các quốc gia có hiệp định thương mại tự do (FTA) với Trung Quốc vẫn được hưởng ưu đãi. Tôm từ ASEAN, Peru và Honduras tiếp tục được miễn thuế, trong khi Ecuador được giảm dần thuế xuống 0% trong 5 năm theo FTA có hiệu lực từ tháng 5/2024. Giới chuyên gia nhận định, việc điều chỉnh thuế lần này phản ánh nỗ lực của Trung Quốc trong cân bằng giữa mở cửa kinh tế và hỗ trợ sản xuất trong nước, đồng thời vẫn tuân thủ quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)..

Tham khảo: Vasep



Tin liên quan



Thủy sản

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc năm 2026 được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, nhờ nhu cầu nhập khẩu mạnh và xu hướng tiêu dùng thủy sản chất lượng cao tại thị trường này. Sang năm 2026, dự kiến nhu cầu thủy sản tại Trung Quốc vẫn ở mức cao, đặc biệt với các sản phẩm có giá trị gia tăng như tôm chế biến, cá tra phi lê, cua và các loại hải sản cao cấp. Sự mở rộng của các kênh phân phối hiện đại và chính sách thúc đẩy tiêu dùng nội địa của Trung Quốc tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho hàng Việt Nam.

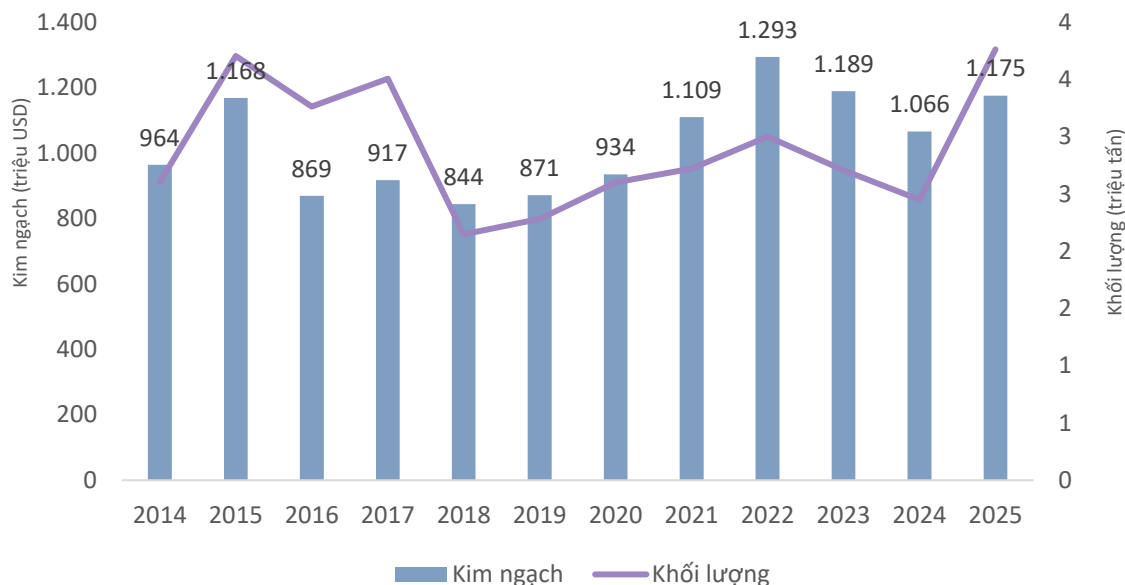
Tuy nhiên, đà tăng trưởng này cũng đối mặt với một số thách thức mới trong năm 2026. Theo đánh giá của các chuyên gia, toàn ngành thủy sản Việt Nam có thể chịu áp lực từ chi phí sản xuất, logistics, cũng như yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng, truy xuất nguồn gốc và an toàn thực phẩm. Ngoài ra, cạnh tranh từ các nguồn cung trong khu vực như Ecuador, Ấn Độ hay Thái Lan có thể gia tăng. Do đó, để duy trì tăng trưởng bền vững tại thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam cần tập trung vào nâng cao chất lượng, mở rộng sản phẩm chế biến sâu, đồng thời củng cố chuỗi cung ứng minh bạch và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới..





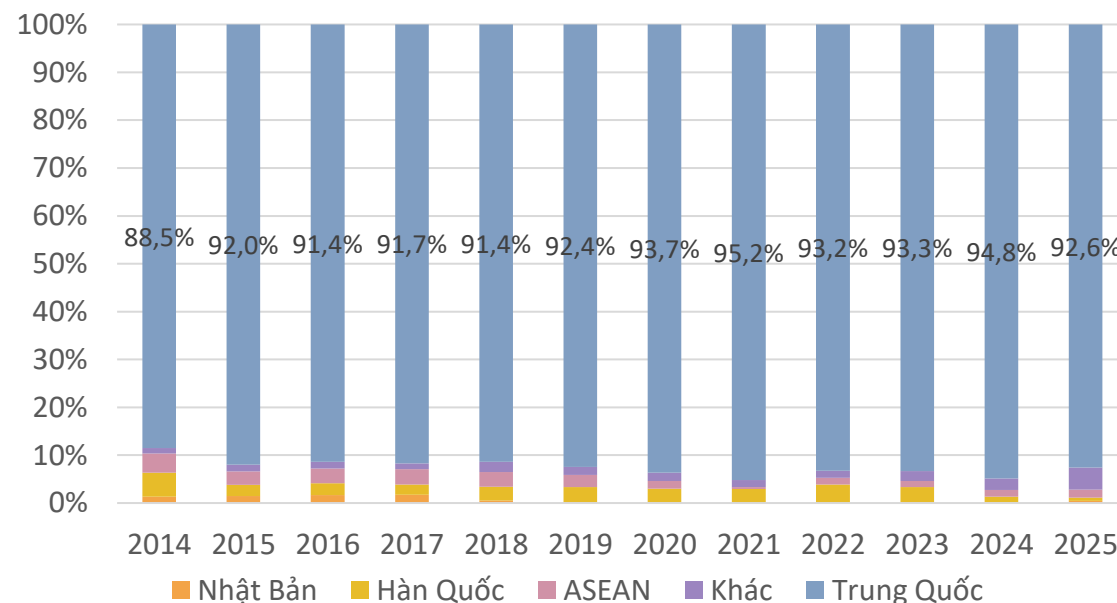
SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2016-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản và SP từ sản XK của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, 2016 - 2025



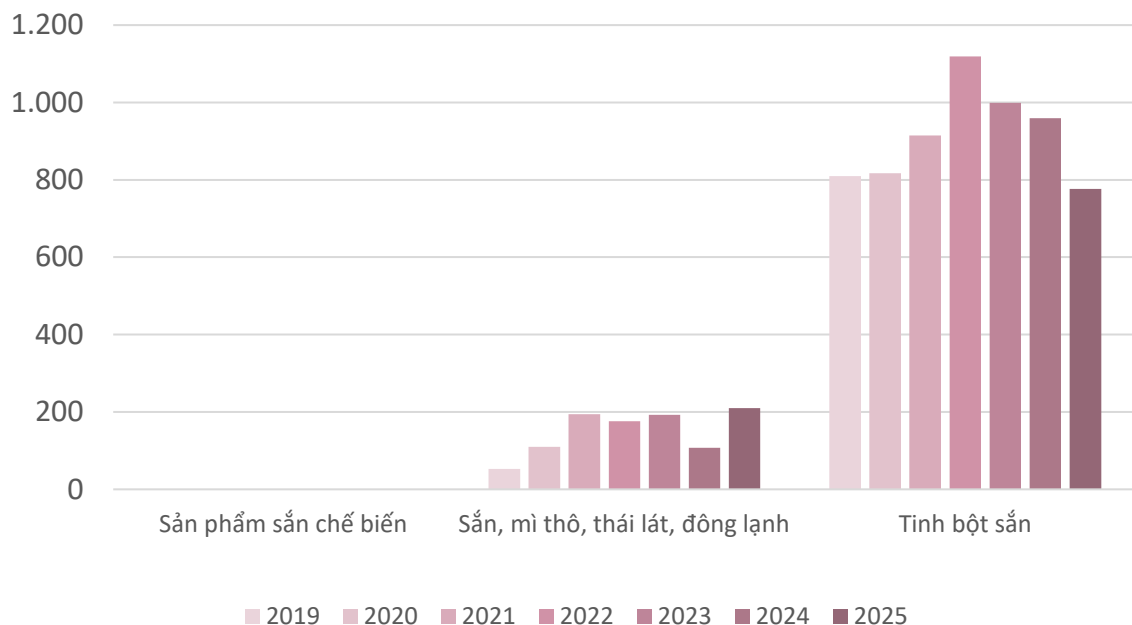
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2016-2025, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam sang Trung Quốc nhìn chung có nhiều biến động theo chu kỳ thị trường, nhưng vẫn giữ vững vai trò là thị trường tiêu thụ lớn nhất và ổn định nhất của ngành sản. Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này tăng trưởng bình quân khoảng 1,9%/năm trong cả giai đoạn. Sau khi đạt đỉnh 1,29 tỷ USD vào năm 2022, giá trị xuất khẩu giảm trong hai năm tiếp theo, xuống 1,07 tỷ USD năm 2024, trước khi phục hồi lên khoảng 1,175 tỷ USD năm 2025, tăng 10,3% so với năm trước. Nhờ quy mô lớn và khả năng hấp thụ ổn định, Trung Quốc tiếp tục là thị trường chủ lực, góp phần duy trì sản và các sản phẩm từ sản trong nhóm hàng nông sản xuất khẩu tỷ USD của Việt Nam.
- Giai đoạn 2016-2025, lượng sản và sản phẩm từ sản sang Trung Quốc tăng trung bình 4,2%/năm. Năm 2025, tổng lượng xuất khẩu đạt 3,76 triệu tấn, tăng 53,6% so với năm 2024, phản ánh sự gia tăng nhập khẩu sản nguyên liệu phục vụ sản xuất ethanol và thức ăn chăn nuôi trong bối cảnh giá thấp.
- Giai đoạn 2016-2025, Trung Quốc đang là thị trường tiêu thụ sản và các sản phẩm từ sản lớn nhất của Việt, biến động tỷ trọng trong khoảng từ 88,5% đến 94,8%. Năm 2025, tỷ trọng xuất khẩu sản và SP từ sản sang Trung Quốc chiếm 92,6% giá trị xuất khẩu sản và SP từ sản của Việt Nam.



SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Kim ngạch xuất khẩu sủ và SP từ sủ Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại sủ và SP từ sủ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



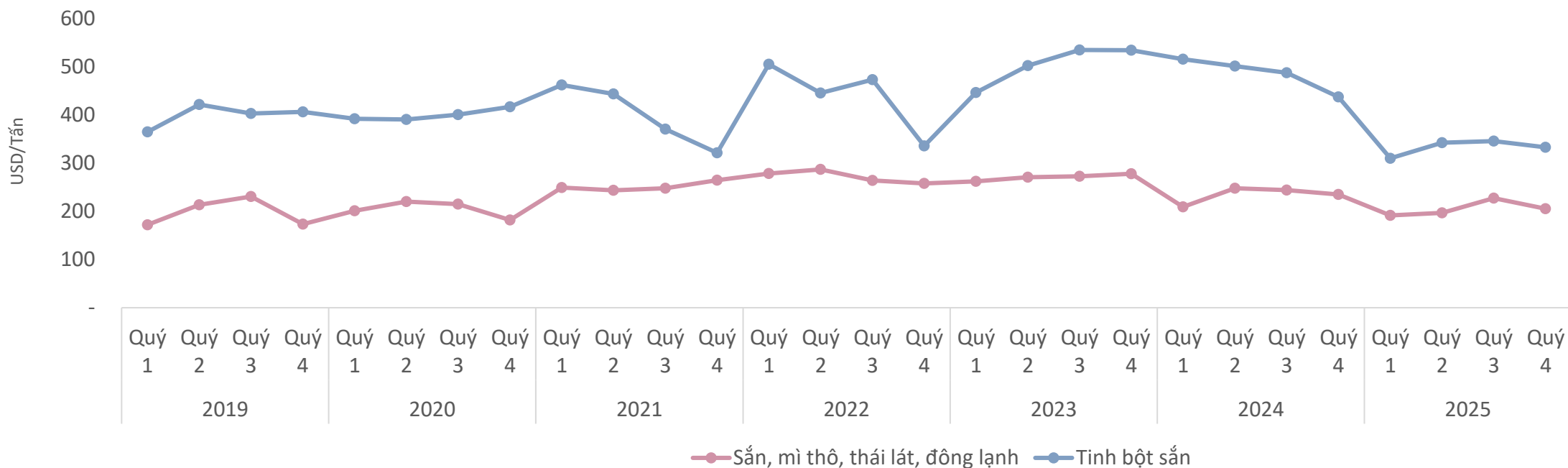
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Giai đoạn 2019-2025, tinh bột sủ và sủ lát là mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Trung Quốc, tỷ trọng trung bình chiếm lần lượt là 86,2% và 13,8%.
- Trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tinh bột sủ đạt 1.045,3 triệu USD, chiếm 89,0% tổng kim ngạch sủ và SP từ sủ xuất khẩu sang Trung Quốc, tăng 9,0% về kim ngạch xuất khẩu tinh bột sủ so với năm 2024. Kim ngạch xuất khẩu sủ lát đạt 232,5 triệu USD, chiếm 19,8% tổng kim ngạch sủ và SP từ sủ xuất khẩu sang Trung Quốc, tăng 116,4% về kim ngạch xuất khẩu sủ lát so với năm 2024.



SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Giá sản và SP từ sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc theo quý, 2019 - 2025



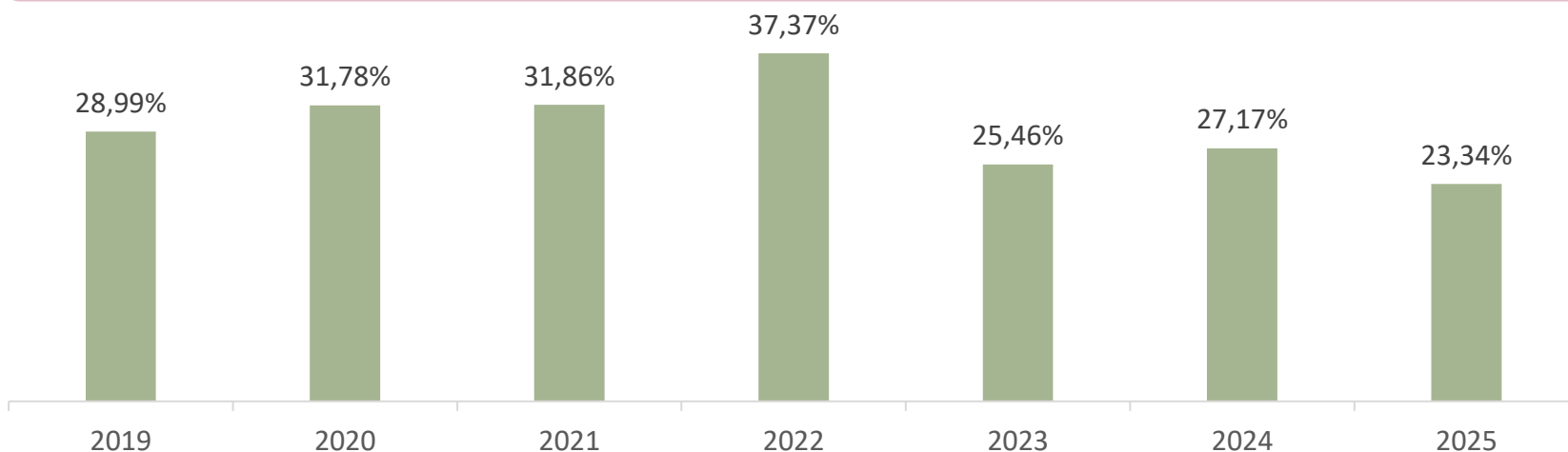
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Sắn, mì thô, thái lát, đông lạnh: Trong giai đoạn 2019-2025, giá sản lát xuất khẩu sang Trung Quốc duy trì quanh mức 250 USD/tấn, với xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn 2020–2023, sau đó giảm nhẹ về cuối kỳ. Giá cao nhất ghi nhận năm 2022, đạt khoảng 272 USD/tấn nhờ nhu cầu nguyên liệu phục vụ sản xuất ethanol tăng. Năm 2025, giá trung bình sản lát đạt 205 USD/tấn, giảm 12,7% so với mức trung bình năm 2024.
- Tinh bột sắn: Giá xuất khẩu tinh bột sắn trong giai đoạn này duy trì ở mức cao hơn sản lát, trung bình khoảng 406 USD/tấn. Giai đoạn 2019-2023, giá có xu hướng tăng nhẹ, đạt đỉnh 534 USD/tấn năm 2023 do nhu cầu cao từ các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và công nghiệp thực phẩm tại Trung Quốc. Tuy nhiên, đến năm 2025, giá trung bình giảm còn 332 USD/tấn, giảm 13,6% so với năm 2024.

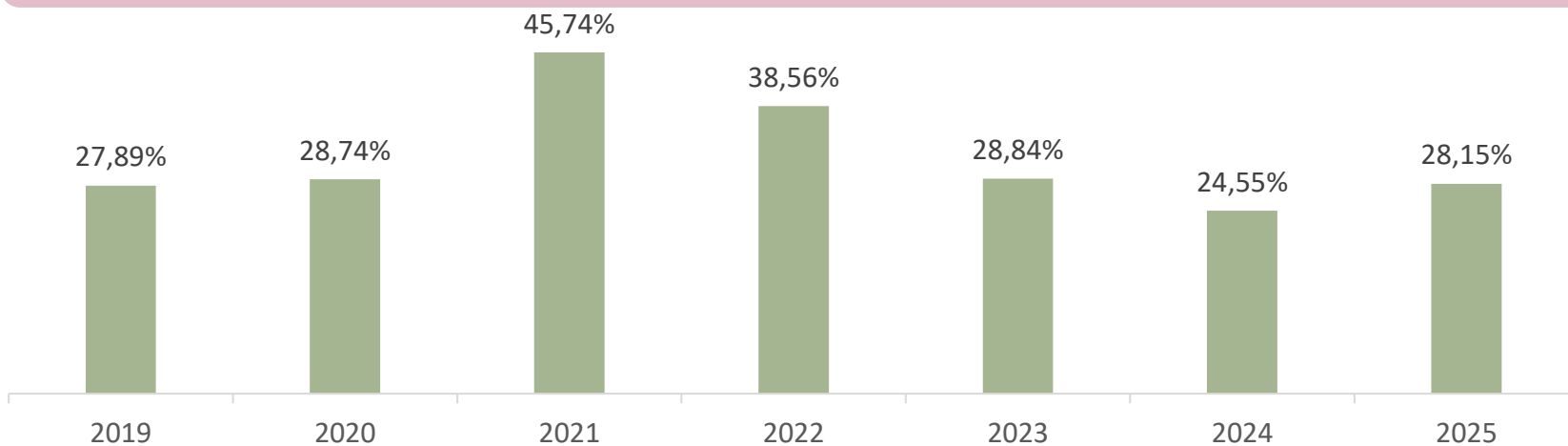


SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sắt và SP từ sắt sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Biến động tỷ trọng tổng Khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sắt và SP từ sắt sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025





1

Ngành sắn Việt Nam 2025: Tăng mạnh về lượng, chịu sức ép lớn về giá và phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc

Trung Quốc tiếp tục là thị trường chủ lực của sắn và sản phẩm từ sắn Việt Nam, chiếm tới khoảng 95,9% tổng giá trị xuất khẩu toàn ngành. Năm 2025, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn của Việt Nam ước đạt 3,9 triệu tấn, trị giá khoảng 1,2 tỷ USD, tăng 59,2% về lượng và 10,4% về giá trị so với năm 2024. Tuy nhiên, giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh xuống còn khoảng 302 USD/tấn, giảm hơn 31% so với cùng kỳ, phản ánh xu hướng “tăng lượng – giảm giá” của thị trường.

Mặc dù sản lượng tăng, ngành vẫn đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn về giá và nguồn cung khi Lào và Thái Lan mở rộng xuất khẩu sang Trung Quốc, đặc biệt Lào hưởng lợi nhờ tuyến đường sắt Trung Quốc – Lào, giúp giảm chi phí logistics và tăng lợi thế cạnh tranh.

Trong thời gian tới, Trung Quốc vẫn là “nam châm” của ngành sắn Việt Nam, song xu hướng nhập khẩu sẽ chọn lọc và linh hoạt hơn. Để duy trì sản lượng và giá trị xuất khẩu, Việt Nam cần đa dạng hóa sản phẩm theo hướng tinh bột sắn chất lượng cao và sản phẩm chế biến sâu, đồng thời mở rộng thị trường ngoài Trung Quốc nhằm giảm rủi ro phụ thuộc và nâng cao giá trị gia tăng cho ngành.

Nguồn: Hiệp hội sắn Việt Nam và Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)



Các doanh nghiệp do Trung Quốc tài trợ tại Tanzania đầu tư 110 triệu USD để xây dựng một nhà máy giấy sản lớn

Công ty Goodwill Tanzania, một công ty do Trung Quốc sở hữu có trụ sở chính tại Dar es Salaam, Tanzania, đã thông báo rằng họ sẽ đầu tư khoảng 110 triệu USD để xây dựng một nhà máy giấy quy mô lớn từ sản tại Làng Mkiu, Quận Mkuranga, ở khu vực ven biển Tanzania. Nhà máy mới sẽ sản xuất nhiều loại sản phẩm giấy, bao gồm giấy chuyển nhiệt gồm chất lượng cao, giấy lụa và giấy "xanh" thân thiện với môi trường, bằng cách mua sản tại địa phương.

Nhà máy hiện đang được xây dựng và dự kiến sẽ đi vào sản xuất vào tháng 4-tháng 5 năm 2026. Ban đầu, nhà máy sẽ cần khoảng 50.000 tấn sản mỗi năm và nhu cầu dự kiến sẽ tăng lên 300.000 tấn mỗi năm, dự kiến sẽ phục hồi ngành công nghiệp sản của Tanzania.

Nguồn: news.cn

Lô tinh bột sản đầu tiên từ Lào do Công ty Hải Nam (Tập đoàn Logistics Thực Đạo) nhập khẩu đã cập cảng Trung Quốc thành công

Công ty Hải Nam (Tập đoàn Logistics Thực Đạo, Trung Quốc) đã nhập khẩu thành công lô hàng tinh bột sản đầu tiên từ Lào, với khối lượng hơn 3.000 tấn, cập cảng Nam Sa (Quảng Châu) và được bàn giao thuận lợi. Đây là bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng thị trường nhập khẩu nông sản từ Đông Nam Á, các mặt hàng như sản, cao su thiên nhiên và nước cốt dừa. Trong tương lai, doanh nghiệp này sẽ sử dụng tuyến đường sắt Trung - Lào để mở rộng phân phối và đẩy mạnh hợp tác nội bộ nhằm tăng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm nhập khẩu và hỗ trợ chiến lược “nguồn lực vào Tứ Xuyên”.

Nguồn: shudaojt.com



Chuyến tàu đặc biệt về tinh bột sắn ASEAN 2025 từ Hà Nội (Việt Nam) đến Trịnh Châu (Trung Quốc) chính thức cập bến

5

Ngày 15/4/2025, lô tinh bột sắn từ Việt Nam do Công ty TNHH Quản lý Chuỗi cung ứng Wanbang Youxuan (thuộc Tập đoàn Wanbang Quốc tế) tổ chức thu mua tập trung đã được vận chuyển thành công đến Trịnh Châu (Trung Quốc) qua tuyến đường sắt “Con đường tơ lụa trên bộ”. Đây là dấu mốc quan trọng thể hiện sự hưởng ứng sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc, đồng thời góp phần thúc đẩy xây dựng thị trường thống nhất quốc gia và phát triển Trịnh Châu trở thành trung tâm kết nối toàn cầu.

Trong nhiều năm qua, Tập đoàn Wanbang luôn tích cực triển khai sáng kiến này, đặc biệt đẩy mạnh hợp tác thương mại nông sản với các quốc gia ASEAN. Chuyến tàu chuyên biệt lần này gồm 20 container đầu tiên vận chuyển tinh bột sắn từ Việt Nam về Trịnh Châu, và dự kiến sản lượng nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Nguồn: wap.zzwb.cn



Lô hàng sắn lát số lượng lớn đầu tiên của Campuchia cập cảng thành phố Bắc Hải, Trung Quốc

6

Ngày 15/3/2025, ba lô hàng sắn lát đầu tiên từ Campuchia do Công ty TNHH Công nghệ sinh học COFCO nhập khẩu đã cập cảng Thiết Sơn, Bắc Hải, đánh dấu bước tiến mới trong hợp tác thương mại giữa Quảng Tây (Trung Quốc) và Campuchia. Đây là kết quả cụ thể của Biên bản ghi nhớ hợp tác thương mại được ký kết giữa hai bên vào tháng 02/2022, trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

Những năm gần đây, hợp tác thương mại giữa Quảng Tây và các nước ASEAN, đặc biệt là Campuchia, ngày càng chặt chẽ. Năm 2024, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 6,67 tỷ nhân dân tệ (khoảng 939 triệu USD), tăng 61,6% so với cùng kỳ năm 2023. Quảng Tây hiện trở thành đầu mối quan trọng trong việc phân phối nông sản Campuchia vào thị trường Trung Quốc.

Nguồn: gx.cri.cn





7

Thành phố Hoài Hóa, tỉnh Hồ Nam, là trung tâm phân phối tinh bột sắn cho thị trường miền Trung Trung Quốc

Từ đầu năm 2025, lượng lớn bột sắn từ các nước ASEAN như Lào và Thái Lan được nhập khẩu vào Cảng đất liền quốc tế Hoài Hóa thông qua đường sắt và đường thủy. Trong năm 2023, Hoài Hóa nhập 16.700 tấn bột sắn (1.260 container); năm 2024 tăng mạnh lên 70.000 tấn (+317%). Riêng 2 tháng đầu năm 2025 đã có 920 container, tăng 12,75% so với cùng kỳ. Phần lớn sản phẩm được phân phối đến các tỉnh miền Trung Trung Quốc như Hồ Nam, Hồ Bắc, Quý Châu, Giang Tây.

Hoài Hóa đang nổi lên là trung tâm phân phối tinh bột sắn lớn nhờ vị trí chiến lược trong Hành lang đất liền - biển phía Tây Trung Quốc, kết nối hiệu quả với ASEAN qua các tuyến đường sắt Trung Quốc - Lào và Trung Quốc - Việt Nam. Các doanh nghiệp chủ lực như Savalli, Mengmeng và Yousu đặt mục tiêu nhập khẩu 150.000 tấn bột sắn vào năm 2025, thúc đẩy quá trình chuyển đổi Hoài Hóa từ trung tâm vận tải thành trung tâm công nghiệp chế biến sắn.

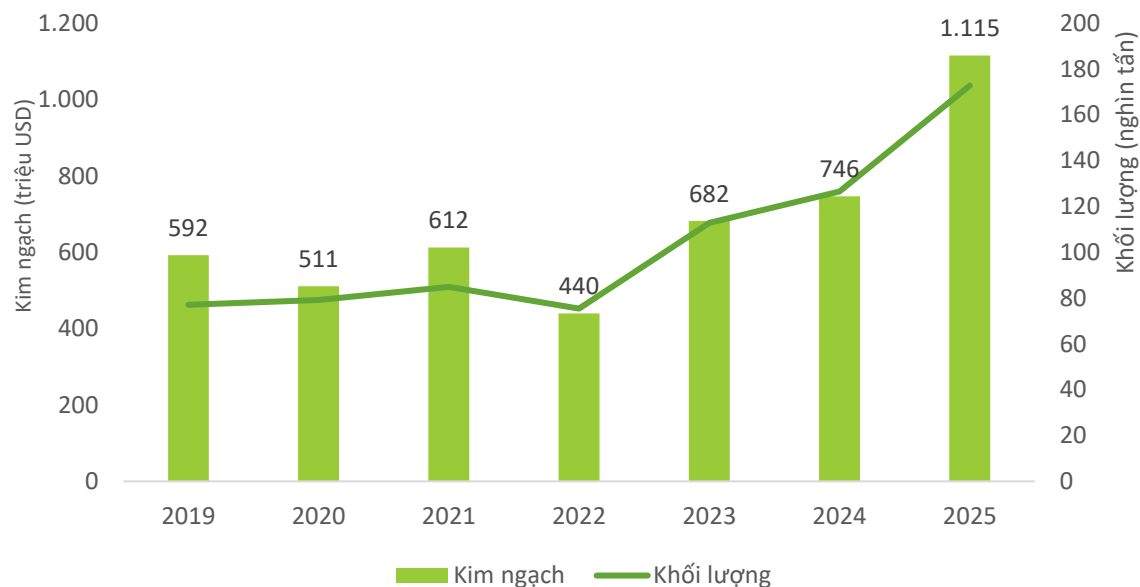
Nguồn: ditp.go.th





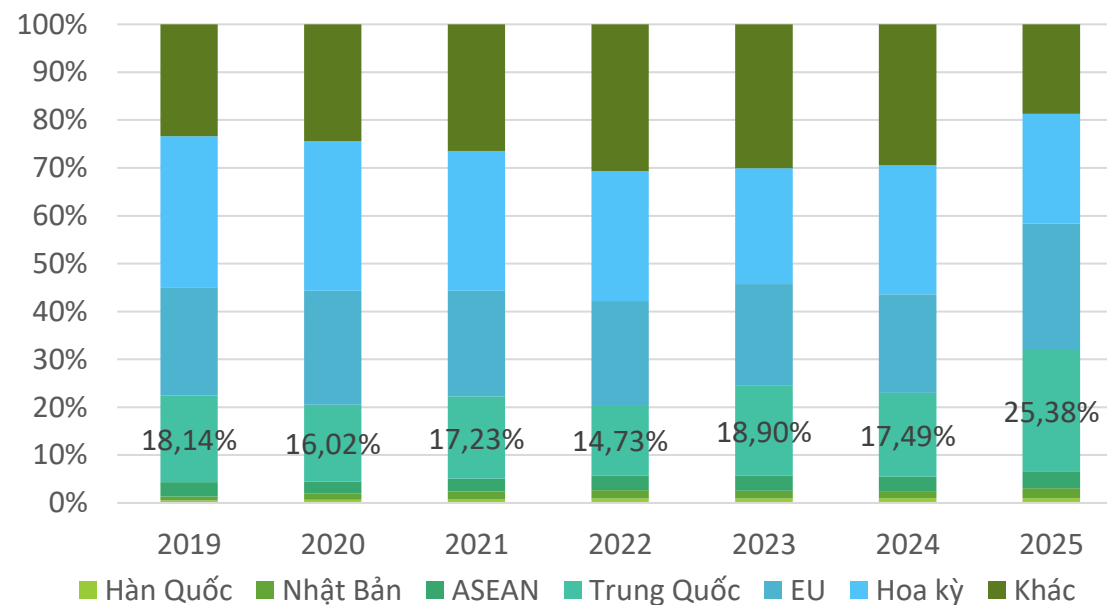
ĐIỀU

Kim ngạch và khối lượng xuất khẩu điều Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025



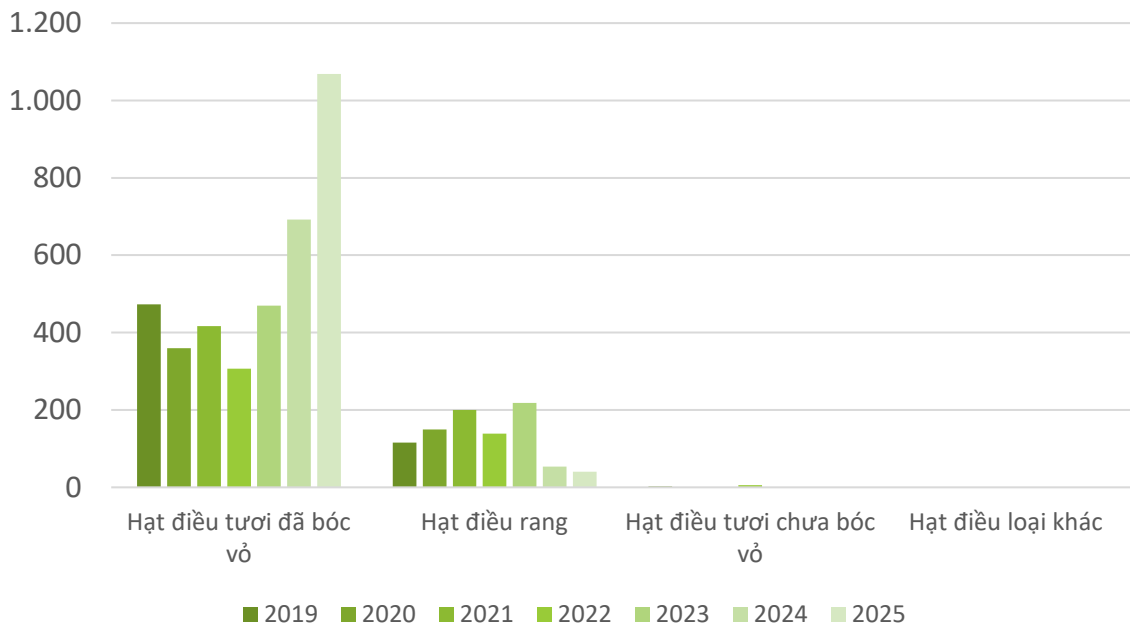
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam sang Trung Quốc nhìn chung tăng trưởng ổn định, dù vẫn xuất hiện một số dao động ngắn hạn theo chu kỳ thị trường. Đến năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc lần đầu tiên vượt ngưỡng 1 tỷ USD, đánh dấu bước đột phá so với mức cao nhất trước đó là 746 triệu USD ghi nhận vào năm 2024. Không chỉ chính thức gia nhập nhóm thị trường “tỷ đô”, Trung Quốc còn lần đầu vượt Hoa Kỳ để trở thành thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam.
- Kim ngạch giảm trong giai đoạn 2020-2022 do tác động của COVID-19 và nhu cầu nhập khẩu thận trọng, trước khi phục hồi rõ rệt từ năm 2023 và bứt phá mạnh vào năm 2025, đạt trên 1,1 tỷ USD, gần gấp đôi so với năm 2019. Khối lượng xuất khẩu cũng có diễn biến tương tự, giảm nhẹ năm 2022 nhưng tăng nhanh từ năm 2023 trở đi, đến năm 2025 đạt khoảng 172,8 nghìn tấn, tăng hơn gấp đôi so với đầu kỳ. Điều này cho thấy cả quy mô thị trường và nhu cầu tiêu thụ hạt điều tại Trung Quốc đều mở rộng đáng kể, đồng thời phản ánh năng lực cung ứng ngày càng được cải thiện của Việt Nam.



ĐIỀU

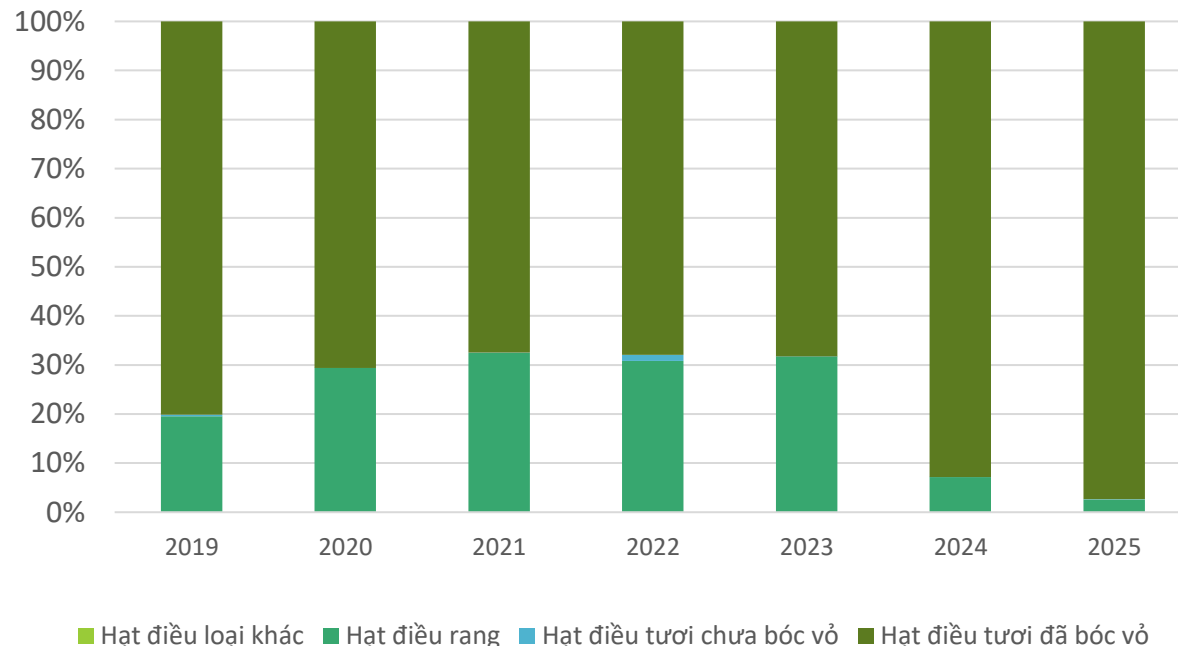
Kim ngạch xuất khẩu điều Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, hạt điều tươi đã bóc vỏ là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 80-85% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạt điều. Hạt điều rang đứng thứ hai, chiếm khoảng 14-19%, trong khi các loại hạt điều tươi chưa bóc vỏ và hạt điều loại khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ (dưới 1%), phản ánh rõ định hướng xuất khẩu tập trung vào nhóm sản phẩm đã qua sơ chế và có giá trị cao hơn.
- Về kim ngạch, hạt điều tươi đã bóc vỏ tăng trưởng mạnh mẽ trong nửa sau giai đoạn. Từ năm 2023 trở đi, xuất khẩu phục hồi rõ rệt, đạt 469,4 triệu USD năm 2023, 691,9 triệu USD năm 2024, và bứt phá lên 1,068 tỷ USD năm 2025, tương ứng tăng gần 50% so với năm 2024. Đây là mức tăng trưởng mạnh nhất toàn giai đoạn, cho thấy nhu cầu cao từ Trung Quốc đối với nhóm hàng có chất lượng và tiện lợi trong chế biến.

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025

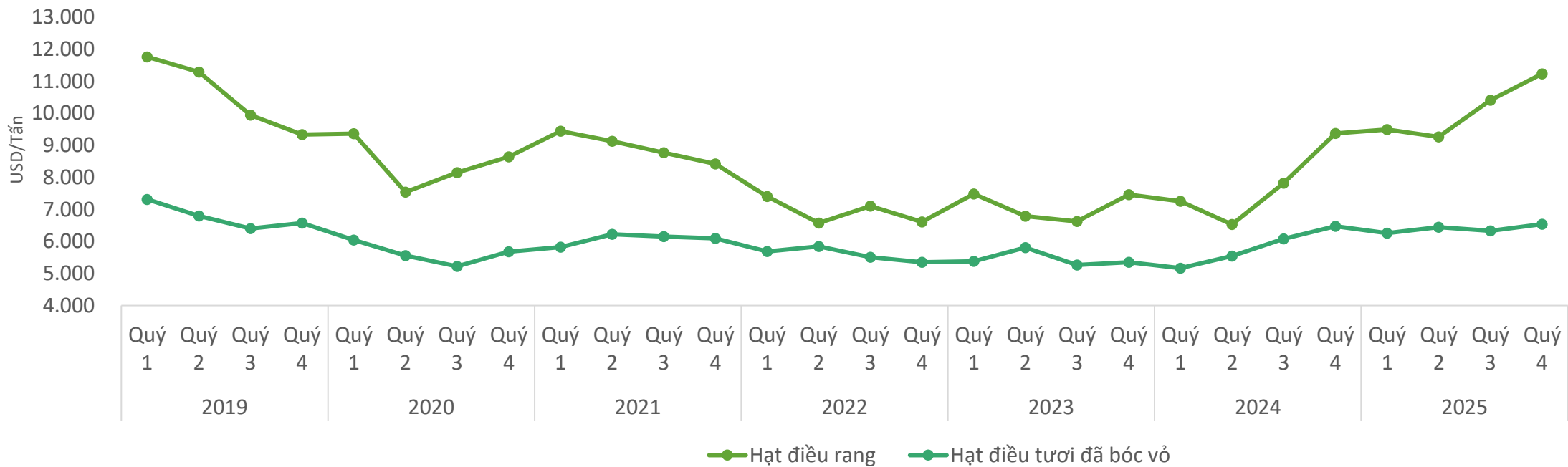


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



ĐIỀU

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc theo quý, 2019 - 2025



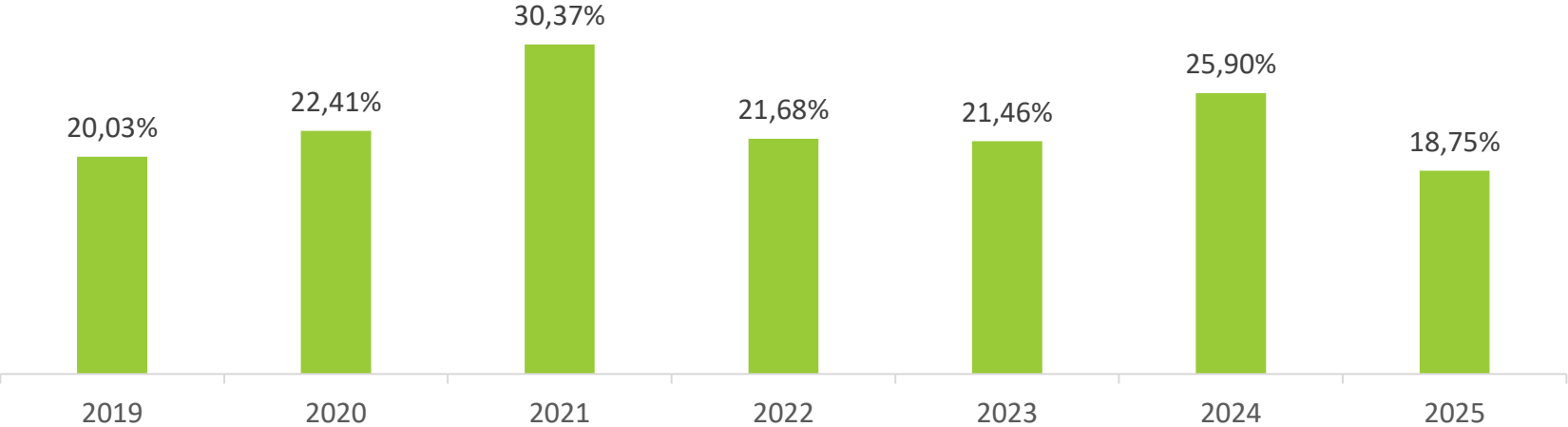
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, giá trung bình của các chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc nhìn chung có xu hướng giảm nhẹ, phản ánh sự cạnh tranh ngày càng gia tăng và biến động nhu cầu tiêu thụ tại thị trường này.
- Mức giá trung bình cao nhất được ghi nhận vào quý I/2019 với 11.761 USD/tấn đối với hạt điều rang và 7.314 USD/tấn đối với hạt điều tươi đã bóc vỏ. Trong giai đoạn 2021–2023, giá hạt điều xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc dao động quanh mức 6.000–9.000 USD/tấn đối với hạt điều rang và 5.200–6.200 USD/tấn đối với hạt điều tươi đã bóc vỏ, phản ánh mức giá tương đối ổn định dù nhu cầu nhập khẩu có biến động theo mùa.
- Đến năm 2025, giá hạt điều rang đạt trung bình khoảng 9.221 USD/tấn, tăng 5,5% so với năm 2024, trong khi giá hạt điều tươi đã bóc vỏ đạt khoảng 6.345 USD/tấn, tăng 2,7%. Sự phục hồi này cho thấy tín hiệu tích cực từ nhu cầu ổn định trở lại của thị trường Trung Quốc, đặc biệt khi tiêu dùng các loại hạt dinh dưỡng được ưa chuộng trong nhóm người tiêu dùng trung lưu.

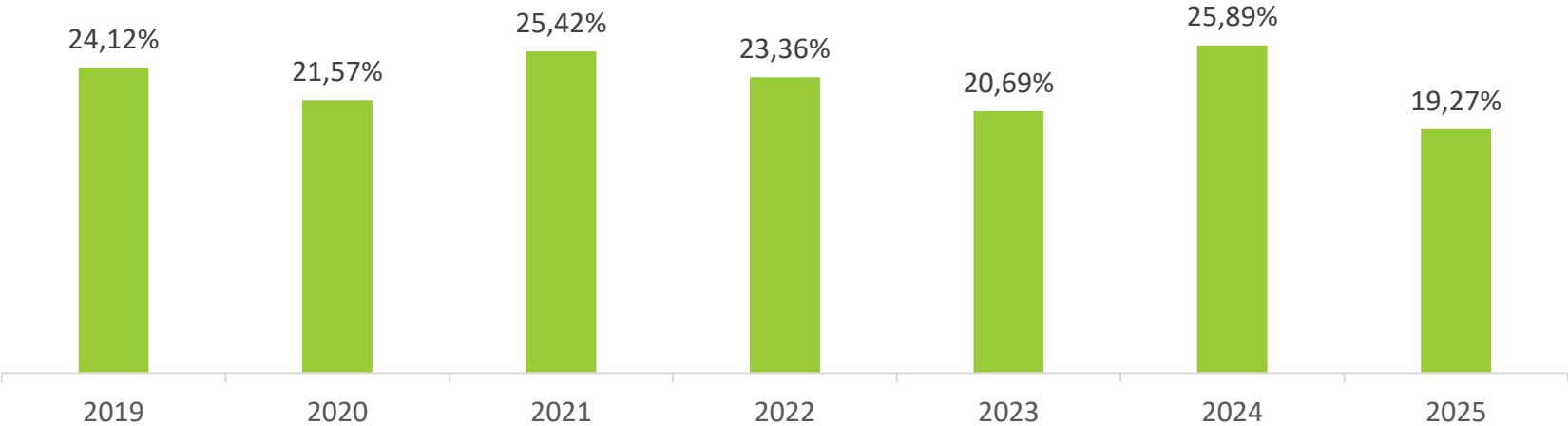


ĐIỀU

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



Biến động tỷ trọng tổng Khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, 2019-2025



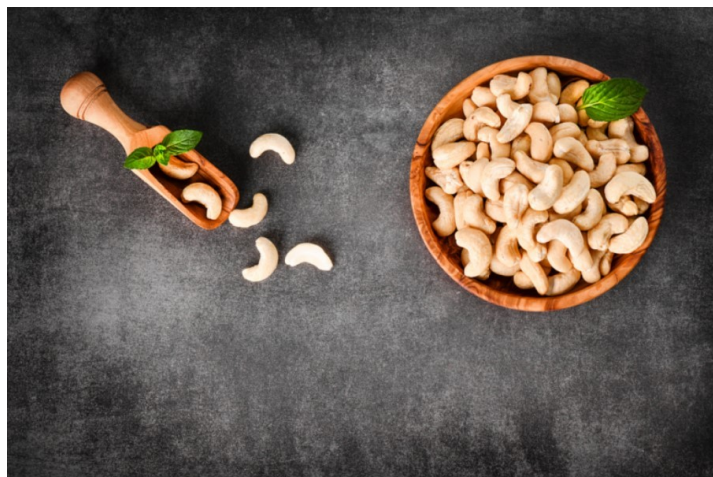
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Thị trường Trung Quốc tiếp tục là điểm sáng lớn của ngành điều Việt Nam trong năm 2025. Các doanh nghiệp cho biết đơn hàng từ Trung Quốc tăng nhanh, trong khi mức tiêu thụ hạt điều nội địa tại nước này đã tăng tới 80% so với năm trước, phản ánh sức mua phục hồi mạnh mẽ của thị trường hơn 1,4 tỷ dân. Theo Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS), Trung Quốc đã vươn lên trở thành thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam từ tháng 4/2025, vượt qua Hoa Kỳ và các thị trường truyền thống khác. Nhu cầu tiêu thụ tăng mạnh trong nửa đầu năm 2025 kéo theo lượng đơn hàng lớn từ các thương nhân Trung Quốc, trong bối cảnh giá hạt điều xuất khẩu sang Trung Quốc hiện cao hơn so với Hoa Kỳ do yêu cầu khắt khe về chất lượng, đặc biệt đối với nhóm hạt điều tươi đã bóc vỏ – mặt hàng chủ lực của Việt Nam.

Bên cạnh yếu tố mùa vụ, xu hướng tiêu dùng hiện đại tại Trung Quốc đang góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho mặt hàng này. Với dân số tăng nhanh và lối sống bận rộn, đặc biệt ở giới trẻ đô thị, nhu cầu đồ ăn vặt lành mạnh ngày càng phổ biến. Hạt điều và các sản phẩm chế biến từ hạt điều được người tiêu dùng ưa chuộng nhờ giá trị dinh dưỡng cao và hình ảnh tích cực về sức khỏe, mở ra cơ hội mở rộng thị phần cho doanh nghiệp Việt Nam, nhất là với sản phẩm rang muối, chế biến sâu và đóng gói tiện dụng.

Năm 2025 được xem là năm bứt phá của xuất khẩu hạt điều Việt Nam sang Trung Quốc, với tăng trưởng mạnh ở cả sản lượng, giá trị và giá xuất khẩu. Sự mở rộng nhanh của thị trường tiêu dùng, cùng xu hướng ăn vặt lành mạnh và nhu cầu sản phẩm chất lượng cao, đang giúp Trung Quốc khẳng định vị thế là thị trường chiến lược hàng đầu của ngành điều Việt Nam.



Tổng cục Hải quan Trung Quốc vừa ban hành Thông báo số 135 [2025] , chính thức cho phép nhập khẩu hạt điều từ Gambia vào thị trường Trung Quốc, với điều kiện sản phẩm phải đáp ứng đầy đủ các quy định về kiểm nghiệm, kiểm dịch và an toàn vệ sinh thực phẩm theo Nghị định thư song phương ký ngày 12/6/2025 giữa hai nước.

Chỉ những doanh nghiệp của Gambia đã được phía Trung Quốc cấp phép mới đủ điều kiện xuất khẩu. Danh sách các doanh nghiệp đủ điều kiện sẽ được công bố và tra cứu công khai trên trang web của Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

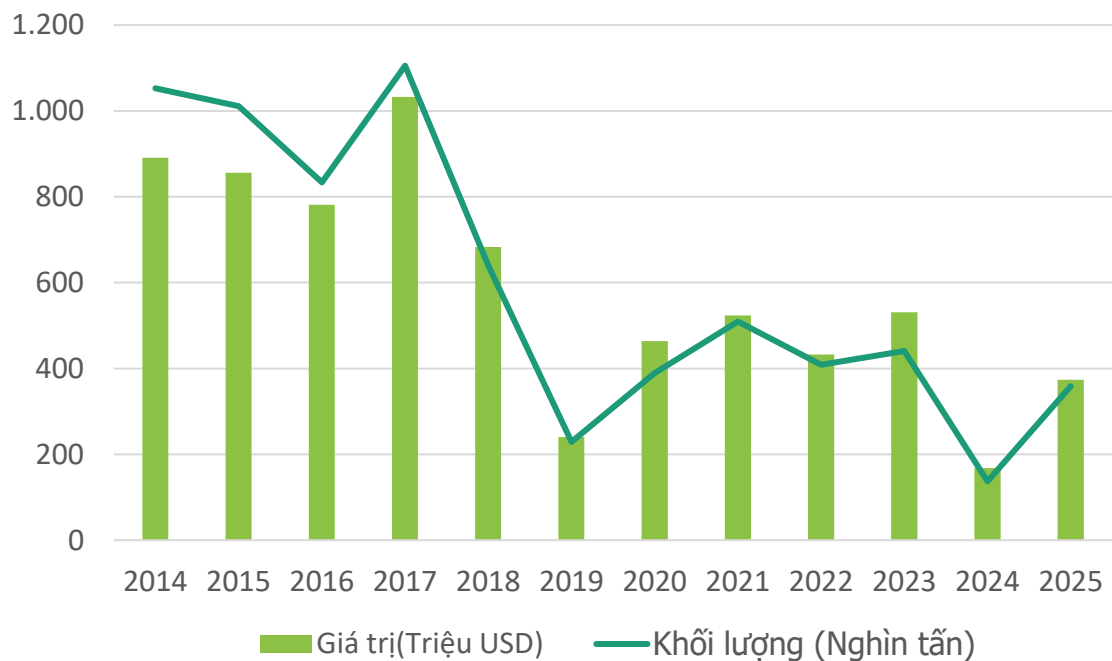
Việc ban hành thông báo này không chỉ khẳng định Trung Quốc chính thức mở cửa thị trường đối với hạt điều Gambia, mà còn thiết lập hệ thống tiêu chuẩn nghiêm ngặt về chất lượng, an toàn và kiểm dịch đối với mặt hàng nhập khẩu từ quốc gia này.

Nguồn: customs.gov.cn

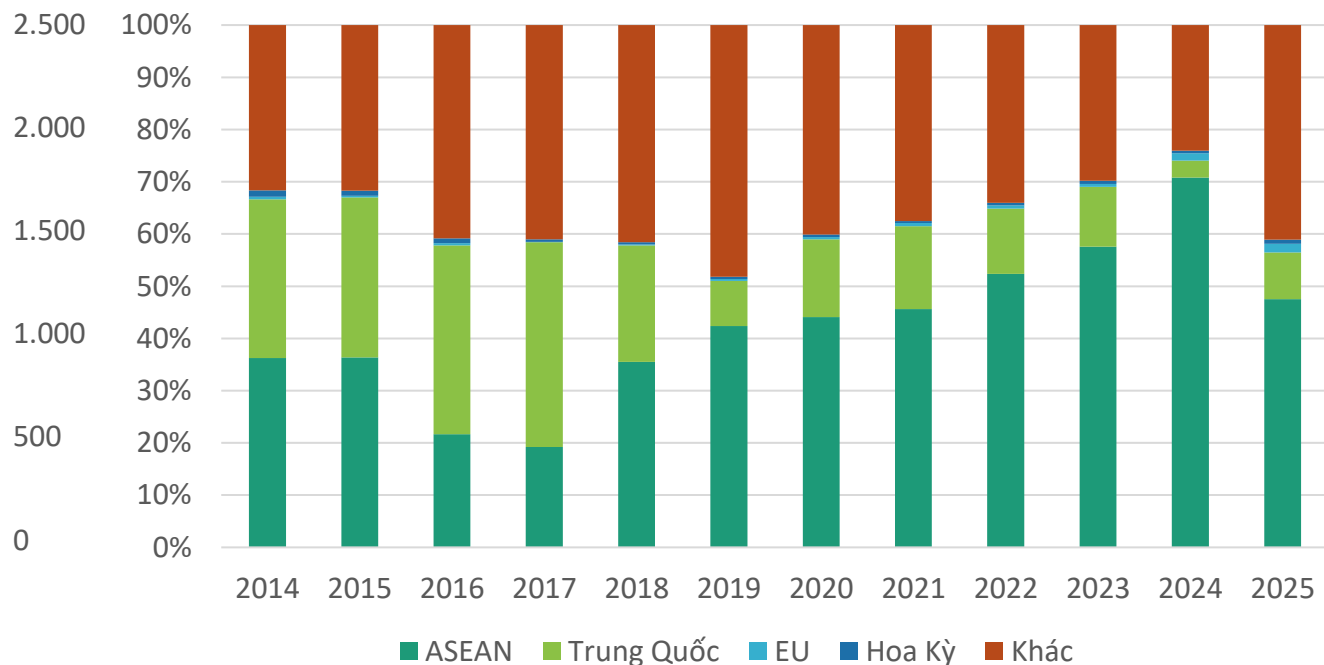


LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2014 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị gạo XK sang thị trường Trung Quốc, 2014 - 2025

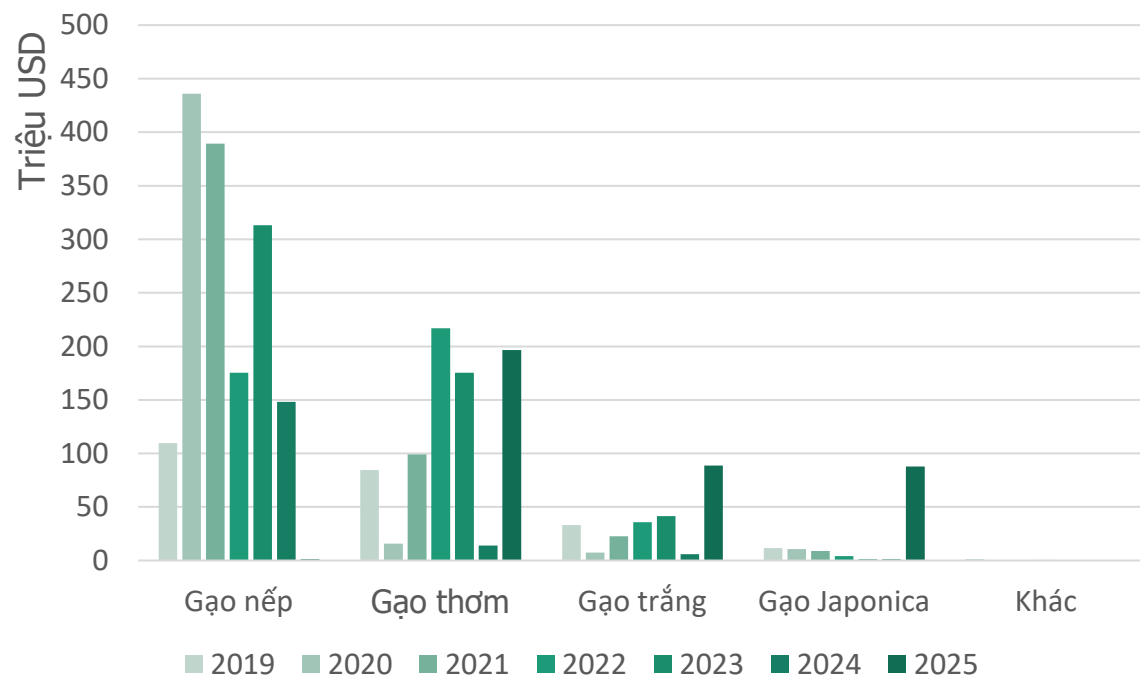


- Năm 2025, xuất khẩu gạo sang Trung Quốc đạt 747,1 nghìn tấn với giá trị 373,6 triệu USD, tăng 161,7% về lượng và 122,4% về giá trị so với năm 2024.
- Giai đoạn 2014 - 2025, lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang Trung Quốc giảm trung bình 9,0%/năm và 7,5%/năm.
- Trong giai đoạn 2014 - 2025, tỷ trọng giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm mạnh từ mức 30,4% năm 2014 xuống mức 3,2% vào năm 2024, sau đó lại tăng nhẹ lên mức 9,0% vào năm 2025.

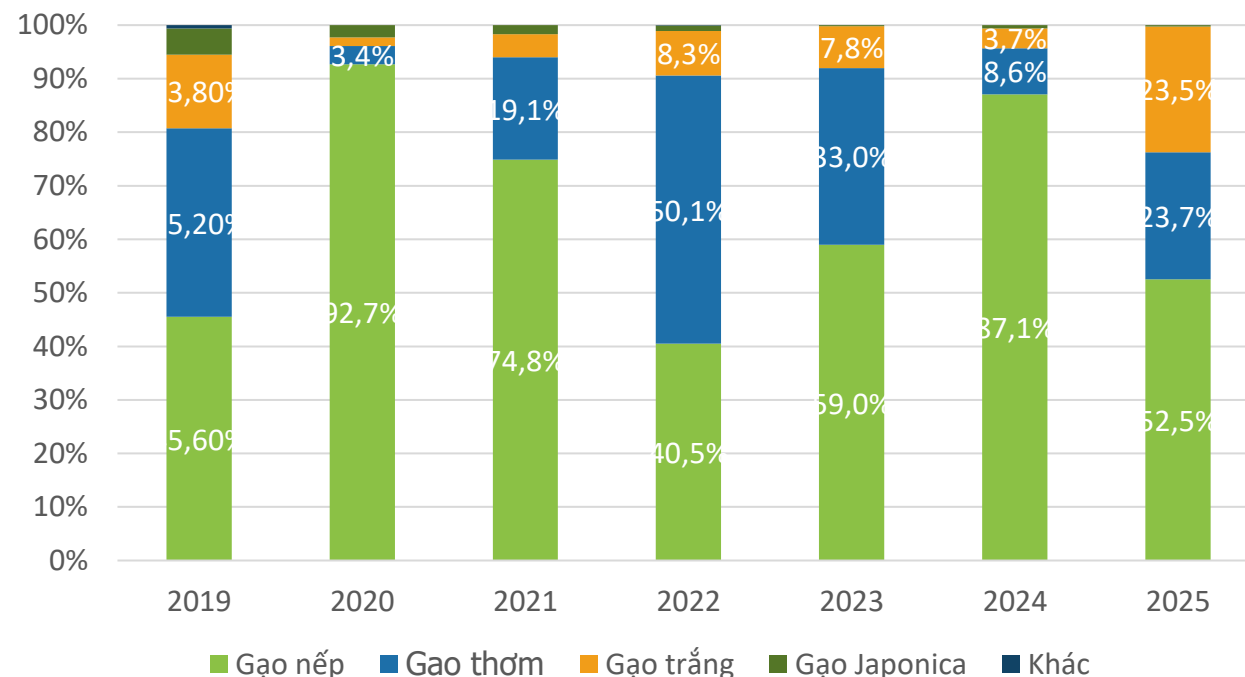


LÚA GẠO

Kim ngạch xuất khẩu các loại gạo sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025

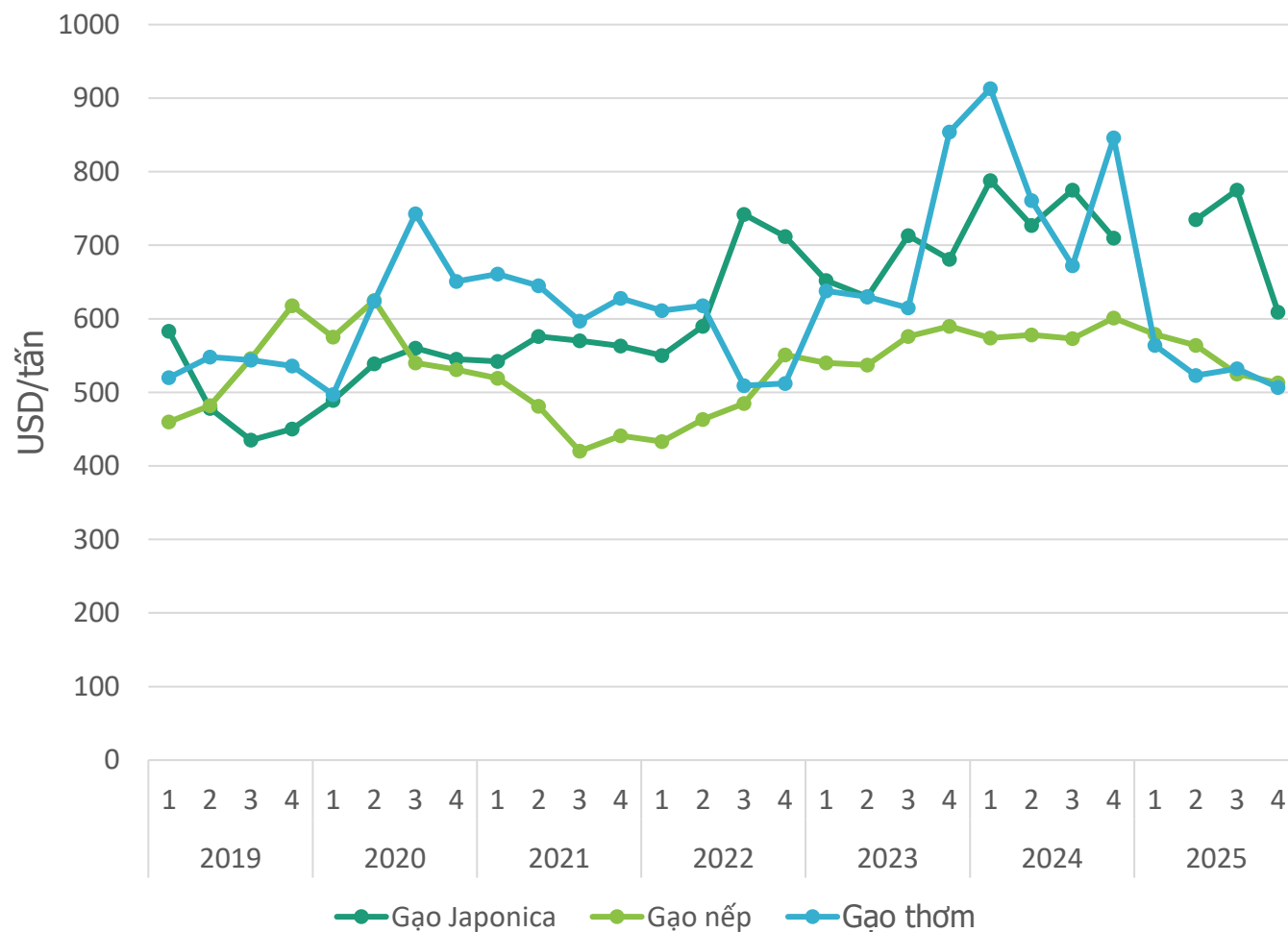


- Gạo nếp, gạo thơm và gạo trắng là 3 loại gạo có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc.
- Năm 2025, xuất khẩu gạo nếp sang Trung Quốc ước đạt 196,6 triệu USD, bằng 132,6% so với năm 2024, và chiếm 52,5% tổng kim ngạch gạo xuất khẩu.
- Tỷ trọng xuất khẩu các loại gạo trong giai đoạn 2019 – 2025 thay đổi liên tục. Trong đó, gạo thơm là chủng loại gạo có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sang Trung Quốc lớn nhất với 11,5% trong cùng giai đoạn.



LÚA GẠO

Giá gạo bình quân XK theo quý sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025

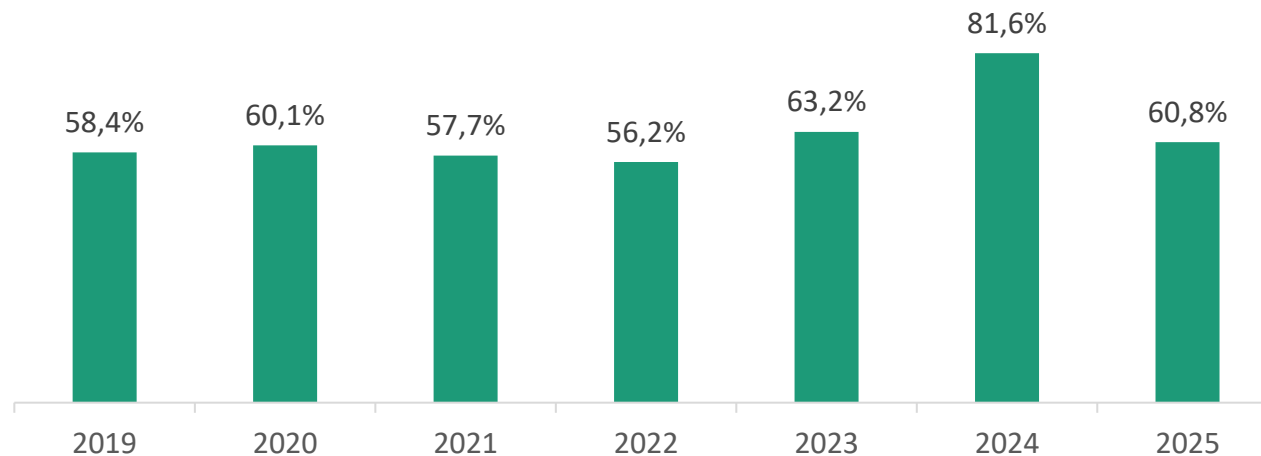


- Giá gạo Japonica xuất khẩu sang Trung Quốc năm 2025 đạt 706 USD/tấn, giảm 5,8% so với năm trước và tăng 45,2% so với năm 2019.
- Giá gạo nếp xuất khẩu sang Trung Quốc năm 2025 ước đạt 545 USD/tấn, giảm 6,2% so với năm trước và tăng 3,5% so với năm 2019.
- Giá gạo thơm xuất khẩu sang Trung Quốc năm 2025 ước đạt 531 USD/tấn, giảm 33,4% so với năm trước và giảm 0,1%% so với năm 2019.

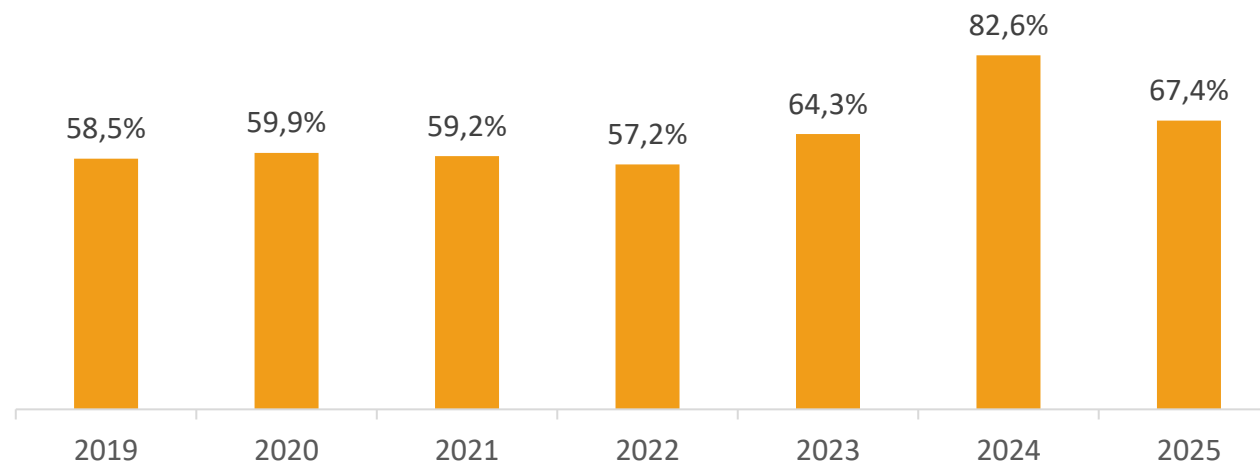


LÚA GẠO

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025



Biến động tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, 2019 - 2025





LÚA GẠO



SỰ KIẾN NỔI BẬT NĂM 2025

Theo dữ liệu hải quan, xuất khẩu gạo của Pakistan sang thị trường Trung Quốc tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng ấn tượng trong Quý III/2025, đạt 45,27 triệu USD, tăng mạnh 63% so với mức 27,85 triệu USD của cùng kỳ năm trước. Động lực tăng trưởng chính vẫn đến từ mặt hàng gạo xay xát một phần hoặc toàn phần (mã HS 10063020), với kim ngạch đạt 34,30 triệu USD, tăng vọt so với con số chỉ hơn 6 triệu USD của cùng kỳ năm 2024. B

Sự tăng trưởng này được cho là kết quả của nhiều yếu tố, bao gồm sự công nhận ngày càng tăng đối với chất lượng gạo của Pakistan, giá cả cạnh tranh, và đặc biệt là sự tăng cường hợp tác thương mại song phương. Một yếu tố quan trọng khác là sự cải thiện về mặt hậu cần trong khuôn khổ Hành lang Kinh tế Trung Quốc-Pakistan (CPEC), giúp cho việc giao thương hàng hóa trở nên thuận lợi và hiệu quả hơn. Những yếu tố này đang giúp Pakistan củng cố vị thế là một nhà cung cấp ngũ cốc quan trọng và đáng tin cậy cho thị trường Trung Quốc.

Nguồn: ukragroconsult.com

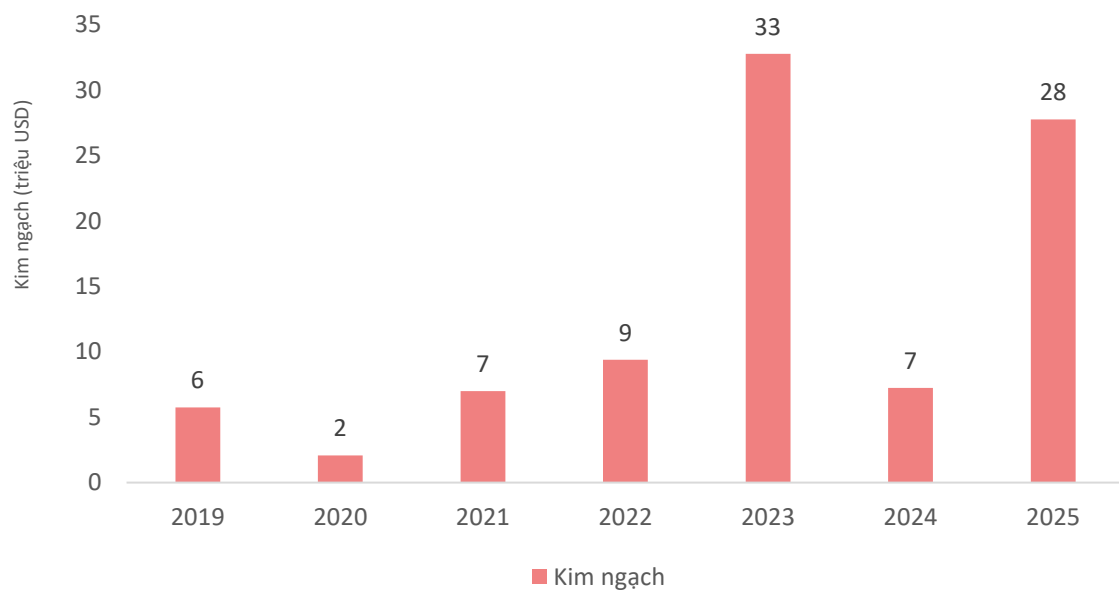


TIN LIÊN QUAN



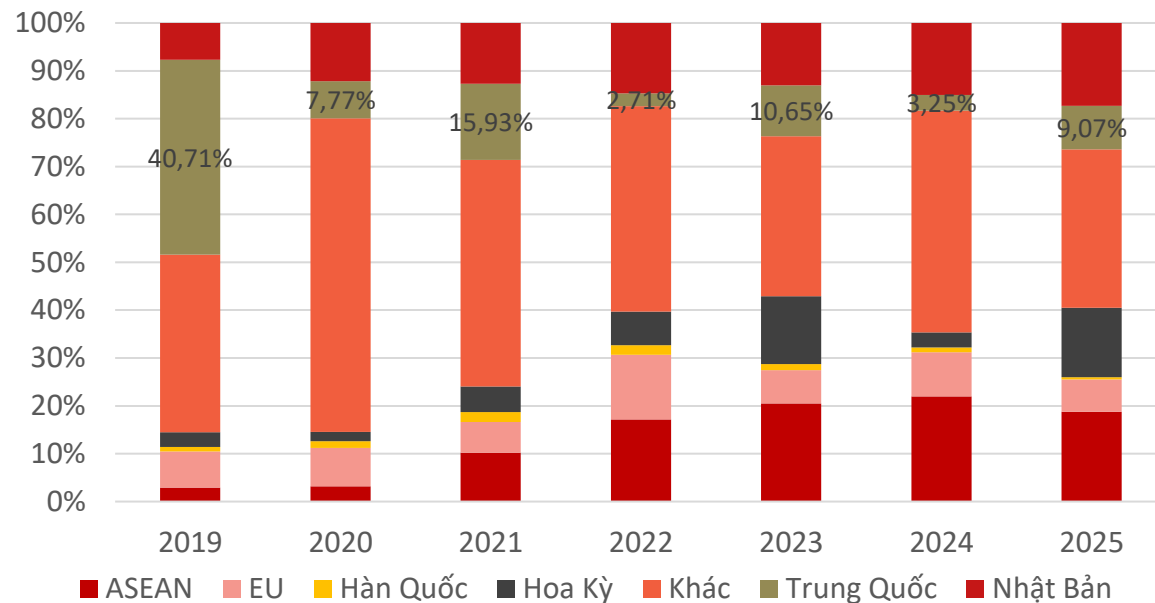
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



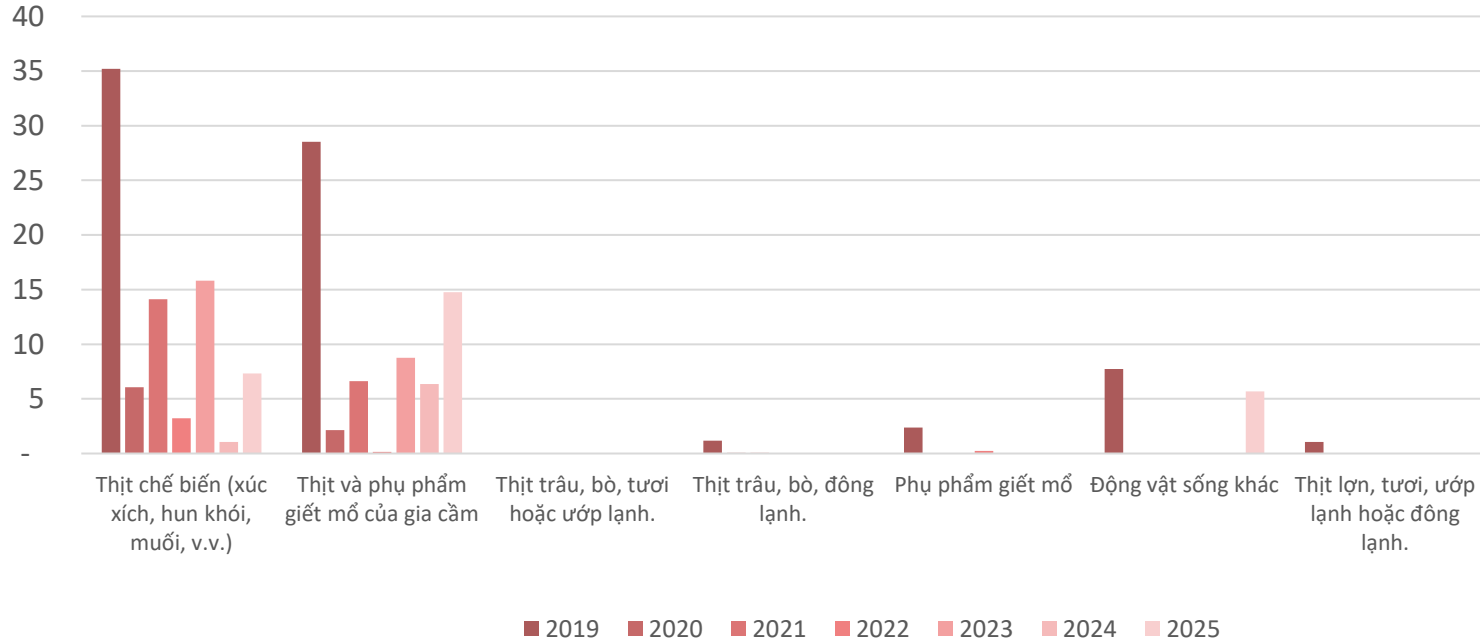
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019 - 2025, xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc có xu hướng giảm 15%/năm. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc ước tính đạt 27,8 triệu USD tăng 3,7 lần so với năm 2024, tăng 13% so với năm 2023.
- Xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2019-2025 chiếm tỷ trọng từ 2,7% đến 40,7% thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam.



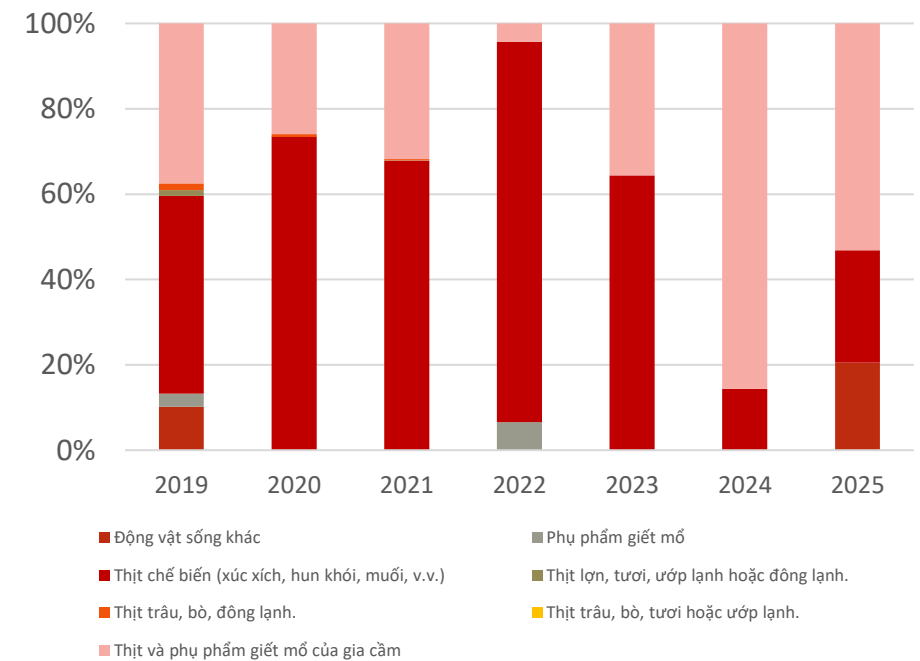
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt phân theo chủng loại chính sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



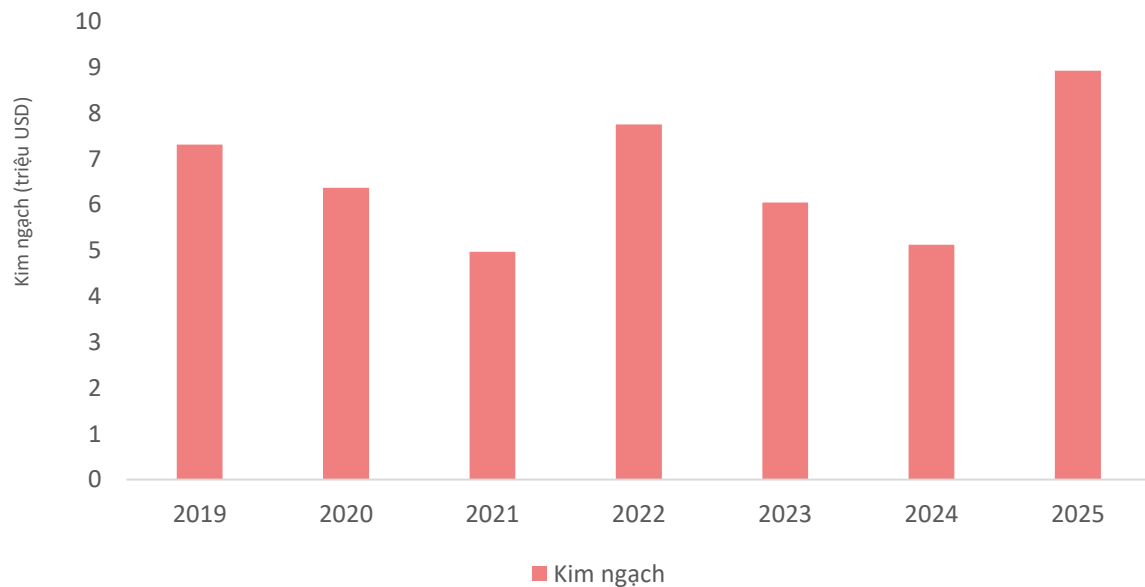
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Thịt chế biến (xúc xích, thịt hun khói,...), thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm là những mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2019 - 2025.
- Năm 2025, thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm là sản phẩm xuất khẩu nhiều nhất sang Trung Quốc, kim ngạch đạt 14,7 triệu USD, chiếm 53% tổng kim ngạch thịt và sản phẩm từ thịt xuất khẩu sang Trung Quốc.



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



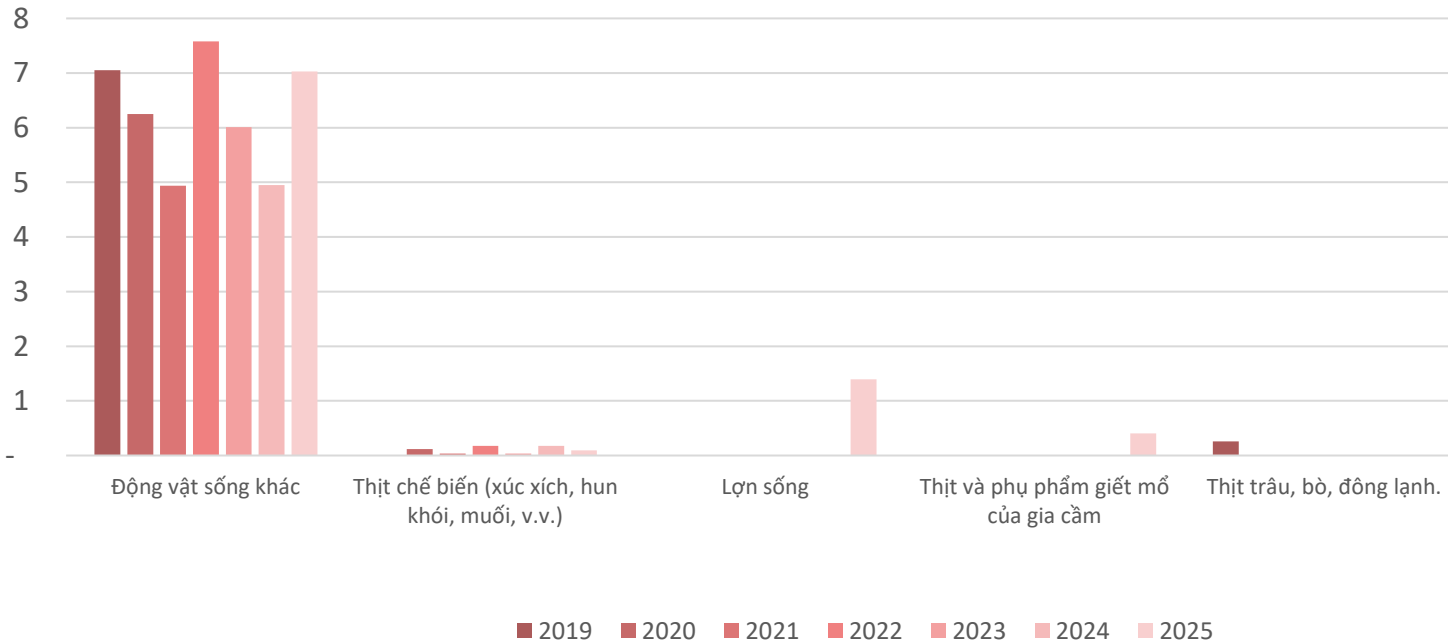
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019 - 2025, nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang từ trường Trung Quốc có xu hướng tăng, tốc độ tăng trưởng kép đạt 3%/năm. Trong năm 2025, ước tính kim ngạch nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt Việt Nam từ thị trường Trung Quốc là 8,9 triệu USD tăng 74% so với năm 2024 và tăng 47,3% so với năm 2023.
- Nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt từ thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2019-2025 chiếm tỷ trọng rất nhỏ từ 0,2% đến 0,5% thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam



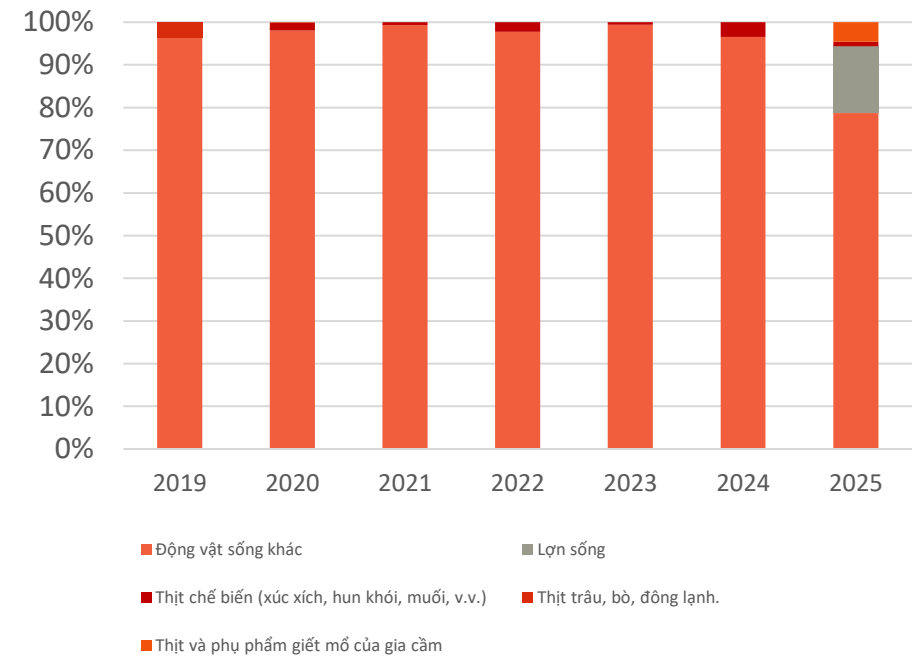
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt phân theo chủng loại chính từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



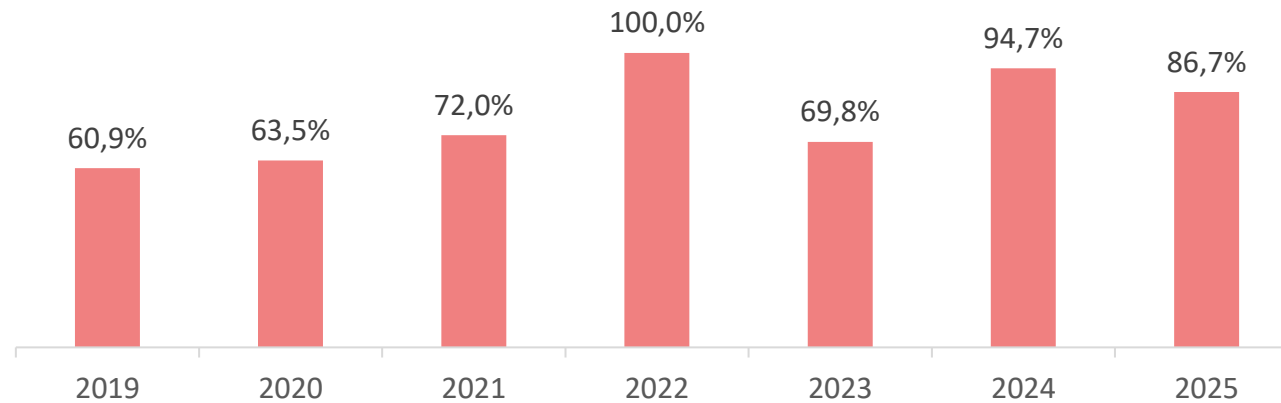
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Động vật sống khác là mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc trong giai đoạn 2019 - 2025.
- Năm 2025, giá trị nhập khẩu động vật sống khác từ Trung Quốc đạt 7,02 triệu USD, chiếm 78,7% tổng kim ngạch thịt và sản phẩm từ thịt nhập khẩu từ Trung Quốc.

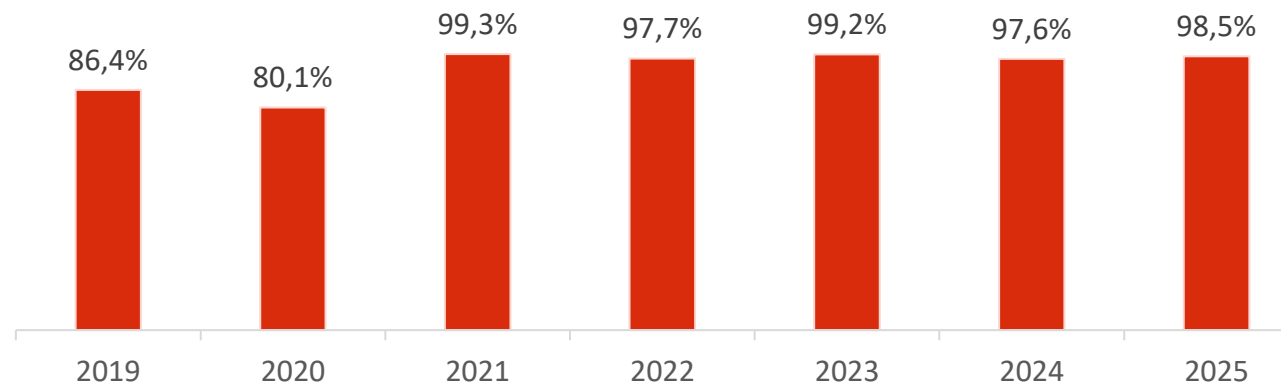


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Hoa Kỳ, giai đoạn 2019 - 2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

SỰ KIẾN NỔI BẬT



Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông báo tạm dừng nhập khẩu thịt bò từ sáu nhà máy tại Brazil, Argentina và Uruguay. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh Bộ Thương mại Trung Quốc tiến hành điều tra hoạt động nhập khẩu thịt bò từ tháng 12/2024. Trung Quốc, với vai trò là quốc gia nhập khẩu và tiêu thụ thịt lớn nhất thế giới, đang đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, khiến giá thịt trong nước giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm.

Nguồn: Agromeat.com

USDA dự báo tổng lượng thịt bò nhập khẩu của Trung Quốc trong năm 2025 ước tính đạt 3,825 triệu tấn, tăng 2% so với năm trước. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng này được đánh giá là chậm lại do ảnh hưởng của các yếu tố bất ổn toàn cầu, trong đó bao gồm các biện pháp thuế quan và xu hướng cắt giảm chi tiêu của người tiêu dùng trong nước.

Nguồn: Agromeat.com



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

SỰ KIẾN NỔI BẬT



Rabobank dự báo sản lượng thịt heo tại Trung Quốc trong năm 2025 sẽ tăng nhẹ từ 1% đến 2%. Tuy nhiên, việc Trung Quốc áp thuế cao đối với các sản phẩm nội tạng nhập khẩu từ Mỹ có thể dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung, đẩy giá cả tăng cao và thúc đẩy các hoạt động buôn lậu qua các tuyến trung gian như Việt Nam và Hong Kong.

Nguồn: Bộ Công Thương

Ngành chăn nuôi heo tại Trung Quốc hiện đang gặp nhiều thách thức do tình trạng dư thừa nguồn cung trong khi nhu cầu tiêu dùng suy yếu. Thống kê cho thấy, tính đến cuối tháng 6, đàn heo nái của Trung Quốc đạt 40,43 triệu con, cao hơn mức trung bình 39 triệu con. Trước thực trạng này, Chính phủ Trung Quốc đã triển khai các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng “nuôi béo thứ cấp” – hoạt động đầu cơ bằng cách kéo dài thời gian nuôi để chờ giá tăng – đồng thời siết chặt kiểm soát trọng lượng giết mổ, qua đó hướng tới mục tiêu ổn định thị trường.

Nguồn: vietnambiz.vn



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

SỰ KIẾN NỔI BẬT



Năm 2026, ngành chăn nuôi heo của Trung Quốc được dự báo duy trì ổn định với tổng số heo con đạt 709,5 triệu con và sản lượng thịt ở mức 57,15 triệu tấn CWE (trọng lượng quy đổi theo thịt xẻ), tương ứng với khoảng 703,8 triệu con được giết mổ.

Nhập khẩu heo giống năm 2026 dự kiến tăng nhẹ nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất, do hệ thống giống trong nước chưa hoàn thiện.

Về thương mại, nhập khẩu thịt heo được dự báo đạt 1,3 triệu tấn CWE, giảm so với năm trước do nhu cầu tiêu thụ yếu, tồn kho cao và nguồn cung nội địa dồi dào.

Nguồn: 3tres3.com

Trung Quốc vừa quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với thịt lợn nhập khẩu từ Liên minh châu Âu, với mức thuế từ 15,6% đến 62,4%. Động thái này, dựa trên kết quả điều tra sơ bộ cho rằng sản phẩm EU bán dưới giá thành, đã trực diện ảnh hưởng đến ngành xuất khẩu trị giá hàng tỷ USD và đe dọa hơn 2 tỷ USD kim ngạch hàng năm.

Nguồn: 24h.com.vn



Triển vọng xuất khẩu 2026

Việt Nam đạt hơn 70 tỷ USD xuất khẩu nông, lâm, thủy sản trong năm 2025. Trong đó, Trung Quốc là thị trường đóng góp lớn nhất với 22% thị phần, tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng xuất khẩu đến từ các ngành rau quả, gỗ và sản phẩm gỗ, cao su, thủy sản, sắn và các sản phẩm từ sắn, hạt điều, ...

Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang Trung Quốc không chỉ về tăng trưởng về kim ngạch mà còn mở rộng thị trường tiêu thụ, tiến sâu vào thị trường nội địa Trung Quốc.

Mới đây, Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đã tổ chức Đoàn giao dịch thương mại chuyên ngành nông sản tại thị trường Trung Quốc tại Sơn Đông, Giang Tô và Thượng Hải nhằm quảng bá sản phẩm, kết nối doanh nghiệp và mở rộng hợp tác thương mại song phương. Hoạt động này giúp nâng cao hình ảnh nông sản Việt, tạo cơ hội hợp tác đầu tư, phân phối và tiêu thụ sâu rộng hơn trên thị trường Trung Quốc.

Năm 2025, Việt Nam đã ký kết thêm nhiều nghị định thư với Trung Quốc, mở cửa thị trường cho các sản phẩm như: ớt, chanh leo, gạo, cám gạo; NĐT tổ yến xuất khẩu sang Trung Quốc thay thế NĐT 2022.

Cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đã phê duyệt tổng cộng 3.938 mã sản phẩm nông sản và thực phẩm cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với Cục Hải quan Trung Quốc mở rộng số lượng phòng kiểm nghiệm được công nhận, tạo thuận lợi cho chuỗi logistics và hoạt động xuất khẩu nông sản trong giai đoạn nước rút cuối năm. Đây là bước đi quan trọng giúp tăng tốc xuất khẩu và củng cố vị thế nông sản Việt Nam trên thị trường toàn cầu.



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo